

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA THEO QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT VIỆT NAM.**

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: LS NGUYỄN NGỌC LAN

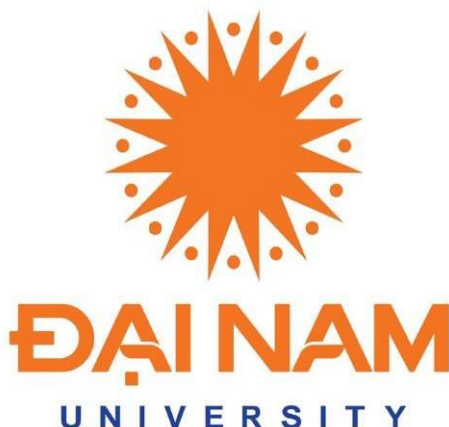
HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN: NGUYỄN THỊ HUYỀN

MÃ SINH VIÊN : 1458300027

LỚP : LKT 14 - 01

HÀ NỘI - 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



NGUYỄN THỊ HUYỀN

Lớp : Luật Kinh Tế khóa: 14

**HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA THEO QUY ĐỊNH CỦA
LUẬT VIỆT NAM.**

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Giảng viên hướng dẫn: LS Nguyễn Ngọc Lan

Nơi thực hiện đề tài: Trường Đại học Đại Nam

Thời gian thực hiện: từ 25/3 đến 25/5

HÀ NỘI - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài nghiên cứu “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật Việt Nam ” là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của ThS LS Nguyễn Ngọc Lan. Các số liệu và kết quả trong khóa luận là hoàn toàn trung thực, chính xác, có tính cập nhật mới, tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này.

SINH VIÊN THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Huyền

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành được khoá luận, trước tiên tôi xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô Khoa Luật- Trường Đại học Đại Nam, những người đã truyền đạt cho tôi kiến thức hữu ích về Luật nói chung và về Luật kinh tế nói riêng làm cơ sở cho tôi thực hiện luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Ngọc Lan – người đã trực tiếp hướng dẫn cho tôi trong suốt thời gian thực hiện khoá luận. Với sự quan tâm chỉ bảo và góp ý tận tình của cô đã cho tôi rất nhiều kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện cũng như có thể tiến bộ hơn trong từng giai đoạn nghiên cứu.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu và các phòng chuyên môn, các thầy cô Trường Đại học Đại Nam đã tạo điều kiện, nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình 04 năm học tập tại trường.

Do thời gian có hạn và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học chưa nhiều nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý Thầy/Cô giúp tôi hoàn thiện khóa luận này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	5
1.1 Tình hình nghiên cứu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	5
1.2 Những vấn đề lý luận cơ bản về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	6
1.2.1 Khái niệm, đặc điểm của hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.....	6
1.2.2 Vai trò quan trọng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong sự phát triển của nền kinh tế	10
1.2.3 Sự cần thiết phải hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa....	12
1.3 Những vấn đề lý luận về pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	15
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM.....	20
2.1 Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.....	20
2.2 Thực trạng pháp luật về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa	25
2.2.1 Nội dung cơ bản của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	25
2.2.2 Ưu điểm, hạn chế của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	31
2.2.3 Nguyên nhân những hạn chế của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	36
2.3 Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	37
2.3.1 Thực tiễn triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	37
2.3.2 Xây dựng tổ chức thực hiện các dự án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	44
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	49
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	50
3.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	50
3.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện	

pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	51
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	64
KẾT LUẬN.....	65
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	67

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng Việt
DNNVV	Doanh Nghiệp nhỏ và vừa
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
KHCN	Khoa học Công nghệ
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
SBC	Tập đoàn hỗ trợ DNNVV
TTTT	Thông tin Truyền thông
VCCI	Phòng Thương mại và Công Nghệ Việt Nam
FTA	Hiệp định Thương mại tự do
SMEdx	Chương trình hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trên thế giới cũng như tại Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, DNNVV đang gặp phải nhiều khó khăn trong quá trình phát triển do những hạn chế về quy mô, thiếu vốn và khó tiếp cận nguồn vốn, trình độ công nghệ còn lạc hậu, khả năng quản trị doanh nghiệp yếu, thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao, thiếu mặt bằng để phát triển sản xuất kinh doanh, đại bộ phận chưa quan tâm đến xây dựng thương hiệu, khó liên kết để tạo thế mạnh chung, chưa được hỗ trợ pháp lý kịp thời... Chính vì vậy, trong những thập niên gần đây, việc hỗ trợ pháp lý cho những doanh nghiệp nhỏ và vừa rất được Nhà nước quan tâm; hỗ trợ pháp lý cho các DNNVV sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế của các quốc gia.

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa là một nhiệm vụ quan trọng của các Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Nhiệm vụ này lại càng quan trọng hơn khi hiện nay, đại đa số các doanh nghiệp Việt Nam lại là doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo Sách Trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2022, đến hết 2021, cả Việt Nam có khoảng 857.500 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm trên 98%). Mặc dù, Nhà nước không phải là chủ thể duy nhất có thể hỗ trợ nói chung và hỗ trợ pháp lý nói riêng cho doanh nghiệp (còn có các thiết chế khác như các hiệp hội doanh nghiệp, câu lạc bộ, luật sư... cũng có thể thực hiện công việc này một cách độc lập hoặc cùng Nhà nước thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp) nhưng Nhà nước luôn phải đóng vai trò chính trong hoạt động này.

Ở Việt Nam, thực tế nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc giải quyết các khó khăn pháp lý trong kinh doanh luôn được xếp ở vị trí cao. Vì thực tiễn cho thấy, nhận thức về vai trò, ý nghĩa pháp luật của nhiều chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc thực hiện pháp luật do ít được sử dụng tư vấn pháp luật miễn phí và hoạt động của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp còn nhiều bất cập; các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật.

Năm 2017, lần đầu tiên, cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được Luật hóa trong Luật Hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (khoản 3 Điều 14) và ngày 24/6/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định 66/2008/NĐ-CP).

Các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành và hoàn thiện nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ về mặt pháp lý ngày càng tăng của các doanh

ng nghiệp. Tuy nhiên, sau quá trình triển khai thực hiện đã bộc lộ không ít những hạn chế, bất cập, vướng mắc, khó khăn như: nhiều quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa có nội dung rõ ràng, cụ thể, chưa đảm bảo tính đồng bộ và tính hiệu lực chưa cao; việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở các Bộ, ngành và địa phương còn chưa được thường xuyên, có tính đồng bộ và tính hệ thống; nhân lực, kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được quan tâm đúng mức; cơ chế phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn chưa thực sự hiệu quả, việc xác định nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong từng giai đoạn chưa thực sự sát với nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp; việc thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của một số Bộ, ngành và địa phương còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp thụ hưởng các hoạt động hỗ trợ pháp lý của Nhà nước. Bên cạnh đó, có thể nhận thấy, các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức, thực hiện chủ yếu theo kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam, chưa được đầu tư nghiên cứu một cách cơ bản về lý luận, chậm tổng kết đánh giá thực tiễn. Nói cách khác, loại hình hỗ trợ pháp lý này chưa thu hút được nhiều sự quan tâm, tìm hiểu của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, trong khi đó nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh sau dịch bệnh Covid – 19 diễn ra lại được đặt ra một cách cấp bách.

Trong bối cảnh như vậy, việc nghiên cứu toàn diện, cơ bản về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là việc làm rất cần thiết. Với mong muốn sẽ góp phần quan trọng vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra; phục vụ cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật về hỗ trợ nói chung và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng. Với lý do đó, tôi đã lựa chọn đề tài: **“Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật Việt Nam.”** làm đề tài khoá luận của mình.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập chung vào nghiên cứu các chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; một số văn bản pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực tiễn thi hành hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian qua; các hình thức, biện pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; kinh nghiệm nước ngoài về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của khoá luận tập trung vào những quy định pháp luật Việt Nam và thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cả nước trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Mục đích của khoá luận là trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVN, thực tiễn thi hành hoạt động này trong thời gian qua để nhận diện được những hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVN ở Việt Nam để đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DDNNVV

Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, khoá luận tập trung giải quyết một số nhiệm vụ sau đây:

Tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV

Nghiên cứu các quy định pháp luật và tình hình thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tại Việt Nam

Nghiên cứu tìm hiểu kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV

Tìm ra được các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tại Việt Nam trong thời gian tới, đặc biệt là đề xuất các kiến nghị liên quan đến việc xây dựng pháp luật và thực thi hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích các quy định của Pháp luật Việt Nam về vấn đề hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phương pháp chứng minh cho luận điểm việc hỗ trợ pháp lý cho DNNVV là cần thiết, cấp bách.

Phương pháp liệt kê dẫn chứng cụ thể giúp người đọc biết được tình hình nghiên cứu đề tài hiện nay cũng như sức nóng của đề tài trong thời điểm hiện nay.

Bên cạnh đó khoá luận kế thừa kết quả của các công trình mà các tác giả đi trước đã nghiên cứu về nhiều vấn đề có liên quan đến các hình thức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung và hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng ở Việt Nam

5. Những đóng góp của khoá luận

Làm rõ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa không phải đơn thuần là một chính sách nhất thời mà là một công việc lâu dài, thể hiện chức năng kinh tế của Nhà nước; đồng thời phản ánh bản chất đây là một loại hình dịch vụ công mà Nhà nước phải thực hiện đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Làm rõ khái niệm, nội dung của nhiều khái niệm liên quan đến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Tiếp cận và nghiên cứu một cách có hệ thống pháp luật về hỗ trợ cho DNNVV và kinh nghiệm hỗ trợ pháp lý cho DNNVV của một số nước có nền kinh tế phát triển, dưới góc độ so sánh với pháp luật Việt Nam; trên cơ sở đó, rút ra những bài học nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tại Việt Nam

Nghiên cứu, làm rõ nguyên nhân của những thiếu sót, bất cập của pháp luật cũng như của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tại Việt Nam trong thời gian qua

Đề xuất định hướng cũng như các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, công tác thực thi pháp luật hỗ trợ pháp lý cho DNNVV một cách đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV phù hợp với thực tiễn hiện nay và trong thời gian tới

6. Bố cục khoá luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về hỗ trợ pháp lý và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật Việt Na

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1 Tình hình nghiên cứu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trên thực tế, ở Việt Nam, các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện thường xuyên và là trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh lẫn các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, số lượng các công trình nghiên cứu chuyên sâu, khoa học có hệ thống về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật Việt Nam cho đến nay vẫn chưa nhiều, đặc biệt là chưa có công trình nào nghiên cứu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi cả nước mà chỉ nghiên cứu trên phạm vi một tỉnh, thành phố riêng. Qua tìm hiểu có thể đưa ra những đánh giá về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài khoá luận như sau:

- Khái niệm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được định nghĩa rõ ràng.
- Việc xác định đối tượng được Nhà nước hỗ trợ pháp lý đã có nhưng chưa thật sự hợp lý và khoa học.
- Các vấn đề liên quan đến kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được quan tâm nghiên cứu
- Các bước trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được nghiên cứu một cách chính thống; các cơ quan có thẩm quyền chưa quan tâm đến việc đánh giá kết quả và tổng kết hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Có thể kết luận là, các công trình nghiên cứu trong nước bước đầu, trong một giai đoạn nhất định mới chỉ dừng lại ở mức độ nghiên cứu nhất định: kết quả thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xác định nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và giới thiệu về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mà chưa đi sâu nghiên cứu, phân tích một cách toàn diện, có hệ thống, tổng thể khoa học các vấn đề có liên quan để từ đó đưa ra các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Việt Nam trong thời gian tới

1.2 Những vấn đề lý luận cơ bản về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1 Khái niệm, đặc điểm của hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Khái niệm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết không chỉ ở Việt Nam mà nhiều nước trên thế giới. Hiện nay, ở nước ta hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được ghi nhận trong văn bản quy phạm pháp luật trong đó có các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là một loại dịch vụ công, là một chức năng, nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước đối với doanh nghiệp. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là hợp lý, cần thiết, không mâu thuẫn với nguyên tắc bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp và không vi phạm các cam kết quốc tế cũng như thực tiễn ở nhiều nước trên thế giới (hầu hết các nước thuộc Cộng đồng chung Châu Âu coi việc thông tin và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng là trách nhiệm của Nhà nước. Tại Cộng hòa Pháp, năm 1978 đã ban hành Luật số 78-753 quy định cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời chính xác mọi câu hỏi của cá nhân và doanh nghiệp có liên quan đến các quy định pháp luật. Tại nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan... bên cạnh việc hỗ trợ trực tiếp về tài chính, kỹ thuật, cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đang được vận hành hiệu quả, đặt trọng tâm vào các giải pháp phòng tránh rủi ro pháp lý trong kinh doanh, hỗ trợ cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp tại các quốc gia này tránh những thua thiệt không đáng có, ngày càng khẳng định vị thế không chỉ tại thị trường nội địa mà ngày càng phát triển vững bền trên trường quốc tế). Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là biện pháp thúc đẩy thị trường dịch vụ pháp lý ở Việt Nam phát triển.

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới được coi là một nhiệm vụ (chức năng) quan trọng của Nhà nước ta. Vì nhận thức về pháp luật của nhiều chủ sở hữu, doanh nghiệp còn hạn chế (có đến 98% doanh nghiệp Việt Nam là vừa và nhỏ, nhiều doanh nghiệp siêu nhỏ); nhiều doanh nghiệp vẫn còn khó khăn trong việc thực hiện pháp luật (kể cả việc tiếp cận thông tin pháp luật và thuê dịch vụ tư vấn pháp luật). Trong khi đó, các công chức, cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự quan tâm, làm tròn trách nhiệm trong việc thông tin, hướng dẫn, tổ chức thi hành pháp luật cho doanh nghiệp; nhiều thắc mắc, ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về các quy định pháp luật chưa được giải đáp kịp thời và chưa tiếp thu hiệu quả các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật, nhất là các

quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Quốc hội khóa XIV tại kỳ họp thứ ba ngày 12/6/2017 đã thông qua Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó, tại Điều 14 đã quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. “2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên. 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật”. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm thực hiện khoản 3 Điều 14 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nêu trên.

Như vậy, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đã và đang được Đảng và Nhà nước quan tâm. Tuy nhiên, Nhà nước không phải là chủ thể duy nhất có thể hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, mà còn có các thiết chế khác như các hiệp hội doanh nghiệp, câu lạc bộ, luật sư, luật gia... Các chủ thể này cũng có thể cùng Nhà nước thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhưng Nhà nước luôn phải đóng vai trò chỉ đạo.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 không đưa ra định nghĩa “hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa” là như thế nào nhưng trong các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như: (1) hỗ trợ tiếp cận tín dụng; (2) hỗ trợ thuế, kế toán; (3) hỗ trợ mặt bằng sản xuất; (4) hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; (5) hỗ trợ mở rộng thị trường; (6) hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; và (7) hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Thì hỗ trợ pháp lý được đánh giá là nội dung hỗ trợ xuyên suốt trong 6 nội dung hỗ trợ còn lại được quy định trong Luật.

Theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (khoản 1 Điều 3) thì hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là việc bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Tóm lại, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là việc Nhà nước thực

hiện các nhiệm vụ của mình để triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đặc điểm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Thứ nhất, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một hoạt động phản ánh chức năng kinh tế của nhà nước.

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV được nhiều nước thực hiện không chỉ như một hoạt động bình thường, nhất thời mà là một công việc mang tính bản chất, thuộc chức năng của Nhà nước. (Chức năng kinh tế này được hiểu là hoạt động, khả năng vốn có của Nhà nước trong việc điều hành và phát triển kinh tế.)

Nhà nước có nhiệm vụ thiết lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho mọi doanh nghiệp thuộc mọi quy mô kinh doanh. Để thực hiện được nhiệm vụ này của mình thì Nhà nước nào cũng phải có chính sách ưu tiên nhất định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nói cách khác, hỗ trợ pháp lý là một trong các biện pháp mà Nhà nước cần phải thực hiện để đảm bảo sự bình đẳng trên thực tế giữa các doanh nghiệp có quy mô kinh doanh khác nhau. Đây là những hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất mang tính thường xuyên, liên tục thể hiện bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thực hiện các mục tiêu cơ bản của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế (thông qua hỗ trợ để phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Thứ hai, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một loại dịch vụ công mà nhà nước có trách nhiệm đảm bảo thực hiện.

Dịch vụ công chỉ các dịch vụ do Nhà nước quản lý hoặc ủy quyền cho cơ quan khác thực hiện vì lợi ích chung của công dân, của xã hội, nhằm bảo đảm ổn định và công bằng xã hội.

Dịch vụ công có các đặc trưng: (1) là các hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho lợi ích chung, thiết yếu, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của các tổ chức và công dân; (2) do nhà nước chịu trách nhiệm trước xã hội (trực tiếp cung cấp hoặc ủy nhiệm việc cung cấp). Ngay cả khi nhà nước chuyển giao dịch vụ này cho tư nhân cung cấp thì nhà nước vẫn có vai trò điều tiết đặc biệt nhằm bảo đảm sự công bằng trong phân phối các dịch vụ này và khắc phục các khiếm khuyết của thị trường; (3) là các hoạt động có tính chất phục vụ

trực tiếp, đáp ứng các nhu cầu, quyền lợi hay nghĩa vụ cụ thể và trực tiếp của các tổ chức và công dân; (4) bảo đảm tính công bằng và tính hiệu quả trong cung cấp dịch vụ.

Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mang đầy đủ các đặc điểm trên của dịch vụ công (xét về mặt chủ thể cung cấp, đối tượng thụ hưởng, quy trình, thủ tục cung cấp dịch vụ, cơ chế kiểm soát, đảm bảo chất lượng dịch vụ công...). Trong đó, một trong số những dịch vụ công nổi bật là hỗ trợ pháp lý miễn phí cho doanh nghiệp

Thứ ba, đối tượng thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý là các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc mọi thành phần kinh tế, không phân biệt hình thức sở hữu và mô hình tổ chức.

Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 (Điều 2 và Điều 14), Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (Điều 2), việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây: (i) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; (ii) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

Đồng thời với việc ghi nhận nguyên tắc Nhà nước chỉ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cũng có quy định mang tính mở, đó là, tùy thuộc vào nguồn lực, các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp có thể quyết định áp dụng các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ pháp lý cho tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 19). Đây là đặc thù của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện thông qua các hình thức và nội dung hỗ trợ do pháp luật quy định phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.

Nội dung hỗ trợ pháp lý tập trung vào những vấn đề pháp luật mà doanh nghiệp gặp phải trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Hình thức hỗ trợ pháp lý là những phương thức hoạt động của chủ thể hỗ trợ, qua đó, việc hỗ trợ được thực hiện, mang

lại lợi ích cho đối tượng được hỗ trợ. Nội dung và hình thức hỗ trợ được pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể.

Được hỗ trợ pháp lý là một nhu cầu của doanh nghiệp và việc đáp ứng nhu cầu này là nghĩa vụ của Nhà nước. Tuy nhiên, do nhu cầu hỗ trợ thì nhiều, khả năng đáp ứng của Nhà nước lại có hạn nên công tác hỗ trợ (nội dung và hình thức hỗ trợ) luôn được Nhà nước xác định theo từng thời kỳ và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, từng địa bàn.

Thứ năm, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

Phối hợp là mối quan hệ giữa hai hay nhiều chủ thể khác nhau trong quá trình triển khai, thực hiện một công việc nào đó nhằm đạt mục đích chung. Nói cách khác, phối hợp là sự làm việc cùng với nhau của từ ít nhất hai chủ thể trở lên, hành động theo một kế hoạch chung nhằm đạt được mục tiêu chung. Phối hợp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là việc các chủ thể có chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cùng nhau bàn bạc, xây dựng và thực hiện các hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm đạt được mục đích chung là nâng cao tri thức pháp luật và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, góp phần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong kinh doanh, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là rất cần thiết vì hoạt động của doanh nghiệp rất đa dạng, liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của nhiều Bộ, ngành, địa phương và chức năng đại diện của nhiều hiệp hội doanh nghiệp. Mỗi cơ quan quản lý nhà nước cũng như mỗi tổ chức đại diện cho doanh nghiệp đều có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn riêng biệt. Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước cũng như chức năng đại diện cho doanh nghiệp là hoàn toàn độc lập với nhau. Do vậy, để đạt được sự thống nhất trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và cùng hướng đến một mục tiêu chung, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có liên quan cần phải phối hợp với nhau, tránh việc chồng chéo và trùng lặp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.2.2 Vai trò quan trọng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong sự phát triển của nền kinh tế

DNNVV có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế của mỗi nước, kể cả các nước có trình độ phát triển cao. Trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, các nước đều chú

ý hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm huy động tối đa các nguồn lực và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm. Về mặt lý luận và thực tiễn đều cho thấy vị trí, vai trò của DNNVV đã được khẳng định. Về số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm ưu thế tuyệt đối: khoảng 98% ở Nhật, Đức... Ở Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng chiếm tới khoảng 98% trong tổng số các doanh nghiệp. Hơn nữa, nó lại liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực và tồn tại như một bộ phận không thể thiếu được của nền kinh tế mỗi nước, là một bộ phận gắn bó chặt chẽ với các doanh nghiệp lớn, có tác dụng hỗ trợ, bổ sung, thúc đẩy các doanh nghiệp lớn phát triển.

Sự phát triển của DNNVV ở nhiều nước trên thế giới đã khiến cho các nhà kinh tế và Chính phủ các nước nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của DNNVV trong nền kinh tế. Hiện nay Việt Nam đang chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới, doanh nghiệp nhỏ và vừa đã và đang đóng vai trò quan trọng về nhiều mặt: Đảm bảo nền tảng ổn định và bền vững của nền kinh tế; nhu cầu của các ngành kinh tế quốc dân; cải thiện thu nhập và giải quyết việc làm cho một bộ phận đông đảo dân cư; góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Đặc biệt đối với các nước đang phát triển như Việt Nam thì giá trị gia tăng hoặc GDP do các doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo ra hàng năm chiếm tỷ trọng khá lớn, đảm bảo thực hiện những chỉ tiêu cơ bản của nền kinh tế.

Hàng năm các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp khoảng 40% GDP, nộp ngân sách nhà nước khoảng 30%, đóng góp giá trị sản lượng công nghiệp khoảng 33%, giá trị hàng hóa xuất khẩu 30% và thu hút gần 60% lao động, giữ vai trò nòng cốt trong việc giải quyết vấn đề an sinh xã hội.

Phân tích rõ hơn một số vai trò của DNNVV ta có thể thấy: DNNVV góp phần quan trọng vào giải quyết việc làm cho người lao động. Đây là vai trò rất quan trọng, đặc biệt là đối với các tỉnh trung du miền núi. Một nền kinh tế muốn phát triển nhất thiết phải được tổ chức; DNNVV tạo ra tiền đề để tổ chức phát triển kinh tế theo hướng hiện đại và trên phạm vi lãnh thổ rộng lớn và phát triển đa lĩnh vực. Chính điều đó tạo ra tiền đề phát triển nhiều chỗ làm việc trong phạm vi một tỉnh, một huyện trên cả nước từ đó trực tiếp giảm thất nghiệp cho người lao động. Việc giảm thất nghiệp luôn luôn là mục tiêu tối thượng của các quốc gia trong quá trình phát triển.

Góp phần gia tăng quy mô và tốc độ phát triển kinh tế. DNNVV trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng nhờ làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đây là điểm quan trọng không chỉ cho biết DNNVV có thể tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa. Nếu những sản phẩm hàng hóa này có chất lượng lại có nhiều giá trị gia tăng thì chắc chắn góp phần tạo ra nhiều giá trị kinh tế, góp phần thịnh vượng nền kinh tế. Kinh tế có phát triển thì mới có điều kiện cải thiện mức sống dân cư và tạo ra tiền đề để tăng khả năng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế để đầu tư tái mở rộng. Mặt khác, DNNVV còn có vai

trò phát triển các lĩnh vực như công nghiệp, dịch vụ, nông lâm thủy sản... Từ đó tạo nên sự phát triển chuyên môn hóa sâu cũng như tạo ra sự phát triển tổng hợp cho nền kinh tế.

Góp phần tạo thêm nguồn thu ngân sách cho nhà nước. Khi DN NVV phát triển, nó làm tăng thu nhập cho người làm việc trong doanh nghiệp. Khi thu thập tăng cao thì người dân đi mua sắm hàng hóa, nộp thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước. Đồng thời khi người dân đi mua sắm hàng hóa sẽ thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Khi doanh nghiệp phát triển mạnh thì doanh thu của doanh nghiệp tăng lên. Khi doanh thu tăng lên thì doanh nghiệp nộp thuế doanh thu cho Nhà nước. Khi nhà nước có nhiều ngân sách thì có thể giải quyết được nhiều vấn đề về phúc lợi xã hội, cải tạo môi trường...

Qua những phân tích trên, có thể khẳng định vai trò của DN NVV trong sự phát triển kinh tế là vô cùng quan trọng. Từ đó thấy được việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một việc làm cần thiết, cấp bách.

1.2.3 Sự cần thiết phải hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo báo cáo của Chính phủ trong kỳ họp thứ 5 của Quốc Hội khoá XV vào ngày 22/5 thì GDP của nước ta năm 2022 tăng 8,02%, GDP bình quân đầu người đạt 4109 USD. CPI bình quân tăng 3,15%; thu ngân sách nhà nước đạt 1.815,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn số đã báo cáo là 201,4 nghìn tỷ đồng (tăng 12,5%). Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 371,3 tỷ USD; xuất siêu đạt trên 12,4 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng; vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt 22,4 tỷ, tăng 13,5%. Các chỉ tiêu nợ công, nợ Chính Phủ, nợ nước ngoài của quốc gia tiếp tục giảm và trong giới hạn an toàn. Đây là những con số ấn tượng về sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong năm 2022, một năm có đầy sự biến động về kinh tế- chính trị- xã hội. Để có được thành quả như trên là sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Từ những con số trên, chúng ta có thể thấy hiện nay bối cảnh kinh tế là phục hồi và phát triển. Nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp trong thời đại hội nhập mới, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nhà nước ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và đặc biệt là việc triển khai các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đóng góp rất lớn cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo hành lang pháp lý ổn định trong môi trường kinh doanh.

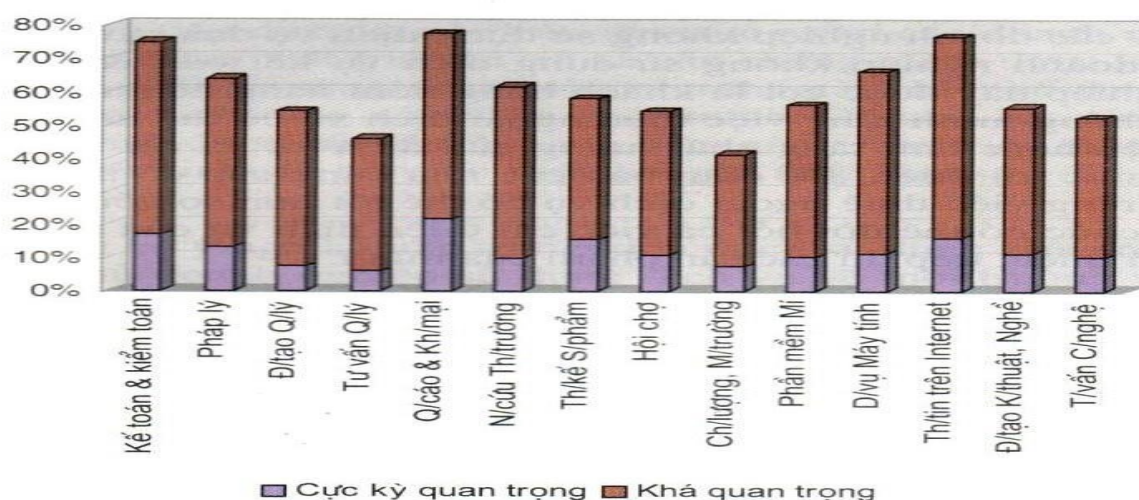
Tuy nhiên hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó có việc thực hiện pháp luật. Trình độ hiểu biết luật pháp và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận chủ sở hữu và người quản lý chưa cao; một số doanh nghiệp

còn làm ăn không trung thực, cố tình vi phạm quy định pháp luật; quản trị nội bộ doanh nghiệp còn yếu, chưa minh bạch... Sự hạn chế trong việc thực hiện pháp luật của doanh nghiệp là do nguyên nhân từ 2 phía: doanh nghiệp và Nhà nước.

Về phía doanh nghiệp, có những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, nhận thức về vai trò, ý nghĩa pháp luật của nhiều chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp còn hạn chế. Tình trạng doanh nghiệp không chú ý tới việc tìm hiểu và thực hiện pháp luật là phổ biến. Nhiều doanh nghiệp chưa ý thức được tầm quan trọng của dịch vụ pháp lý, chưa có thói quen sử dụng tư vấn pháp luật để áp dụng, thi hành pháp luật và phòng, chống rủi ro trong kinh doanh.

Theo kết quả khảo sát năm 2016 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với doanh nghiệp thì doanh nghiệp đánh giá về tầm quan trọng của dịch vụ pháp lý như sau:



Nguồn: Khảo sát về dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (GIZ, Swisscontact và VCCI) năm 2016.

Kết quả khảo sát trên cho thấy, doanh nghiệp Việt Nam đánh giá về tầm quan trọng của dịch vụ pháp lý mới xếp thứ 5 (chiếm 62%), sau tầm quan trọng của các dịch vụ khác như quảng cáo và khuyến mại (77%), dịch vụ thông tin trên internet (76%), dịch vụ kế toán và kiểm toán (74%) và dịch vụ máy tính (65%).

Thứ hai, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong thực hiện pháp luật do ít được sử dụng tư vấn pháp luật miễn phí. Thực tế này khó giải quyết vì đại đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiềm lực tài chính eo hẹp.

Kết quả khảo sát năm 2016 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp nói chung, trong đó có khó khăn trong thực hiện pháp luật (thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý...) như sau: Kết quả Điều

tra PCI 2016 cho thấy, thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý đứng thứ 4 (chiếm 25%) tỷ lệ doanh nghiệp được điều tra khảo sát. Khó khăn hàng đầu của doanh nghiệp là về tìm kiếm khách hàng (65%), sau đó đến tìm kiếm nguồn vốn (44%) và tìm kiếm nhân sự thích hợp (31%).

Khó khăn về pháp lý được xếp cao hơn cả tìm kiếm mặt bằng kinh doanh phù hợp (20%), tìm kiếm nhà cung cấp (20%) và tìm kiếm công nghệ phù hợp (14%)... Nhiều doanh nghiệp cho rằng, nếu khó khăn về pháp lý được giải quyết thì các khó khăn sau đó (tìm kiếm mặt bằng kinh doanh, tìm kiếm nhà cung cấp...) cũng có thể được giải quyết, qua đây đánh giá được các khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Thứ ba, các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với thông tin pháp luật. Theo báo cáo của Bộ Tư pháp năm 2016, thì có khoảng 25% doanh nghiệp được thống kê cho rằng, việc tiếp cận với văn bản pháp luật là khó hoặc không thể. Điều này đã ảnh hưởng đến sự hiểu biết của người quản lý doanh nghiệp về hệ thống pháp luật kinh doanh của nhà nước ta và do đó cũng gây khó khăn cho họ trong việc thực thi pháp luật.

Về phía Nhà nước, có hai nguyên nhân chủ yếu:

Thứ nhất, nhiều cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự quan tâm đến việc thông tin, hướng dẫn, tổ chức thi hành pháp luật cho doanh nghiệp, dẫn đến thực tế, hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực này được đánh giá là còn nhiều bất cập. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là tại các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận với pháp luật, thông tin pháp luật và thực thi pháp luật;

Thứ hai, nhiều thắc mắc của doanh nghiệp về nội dung các quy định pháp luật và việc áp dụng pháp luật chưa được các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm giải đáp kịp thời, do đó, cũng làm cho việc thực thi pháp luật của doanh nghiệp gặp khó khăn. Thực tế thời gian qua cho thấy, tình trạng doanh nghiệp yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước giải đáp pháp luật nhưng không nhận được trả lời, hoặc trả lời không kịp thời còn phổ biến. Những bất cập này đã không tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật nhằm giảm thiểu rủi ro và kinh doanh có hiệu quả.

Từ những nguyên nhân trên đã làm cho việc nắm bắt và việc thực thi pháp luật của doanh nghiệp trở nên kém hiệu quả. Pháp luật được ban hành nhưng chưa được tổ chức thi hành tốt đã ảnh hưởng tới việc xây dựng môi trường kinh doanh, đầu tư thuận lợi, không đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đối với doanh nghiệp, cùng với những hạn chế về vốn, công nghệ, kinh nghiệm, thị trường..., việc hiểu

biết pháp luật hạn chế đã làm cho năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam đã thấp lại càng thấp hơn, gây bất lợi lớn cho doanh nghiệp nước ta trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Trước thực tế như vậy, cần phải đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp, từ đó góp phần hỗ trợ phát triển doanh nghiệp bình ổn, cũng như góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hỗ trợ pháp lý của Nhà nước đối với Doanh nghiệp.

1.3 Những vấn đề lý luận về pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm hệ thống các quy định pháp luật được chứa đựng trong các văn bản quy phạm pháp luật từ Luật đến Nghị định, Thông tư, quy định về đối tượng được hỗ trợ, hình thức, nội dung hỗ trợ pháp lý, điều kiện bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra, tổng kết hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Cấu trúc pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gồm cấu trúc hình thức và cấu trúc nội dung. Cấu trúc hình thức pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm Luật (Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017), Nghị định (Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP), Thông tư (Thông tư 64/2021/TT-BTC) và các văn bản pháp luật liên quan. Cấu trúc nội dung bao gồm các nội dung cơ bản quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp về đối tượng, hoạt động hỗ trợ, trách nhiệm các cơ quan có liên quan, bảo đảm thực hiện cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nội dung pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm các quy định sau:

- Quy định pháp luật về đối tượng được thụ hưởng sự hỗ trợ pháp lý của Nhà nước là doanh nghiệp nhỏ và vừa (trên cơ sở tiêu chí quy định pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa- Điều 4 Luật Hỗ trợ DNNVV 2017).

- Quy định pháp luật về chủ thể có trách nhiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: là các cơ quan nhà nước (từ Trung ương tới địa phương), các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Trong đó, Bộ Tư pháp được giao thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc. Các Bộ, ngành có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình

quản lý liên quan đến DNNVV; xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý trong Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định; xây dựng mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng thông tin điện tử của mình. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.

Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp có trách nhiệm: tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về pháp luật, chủ trì, tham gia xây dựng, thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa; huy động các nguồn lực để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia đánh giá cơ sở dữ liệu về pháp luật và chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cũng quy định trách nhiệm của DNNVV như sau: phối hợp với các cơ quan nhà nước và tổ chức đại diện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định; thực hiện đúng và đầy đủ các quy định có liên quan, trình tự, thủ tục để thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định; thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ hoạt động kinh doanh của mình. Việc quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và cả trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa như trên là nhằm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức để đảm bảo chính sách hỗ trợ DNNVV được thực thi hiệu quả trên thực tiễn, tránh chồng chéo trách nhiệm, tổ chức thực hiện giữa Trung ương với địa phương, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

- Quy định các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, theo đó Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 (khoản 3 Điều 14) đến Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (Chương II) và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đều thống nhất quy định 02 hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do Nhà nước thực hiện gồm: (1) xây dựng,

quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật và (2) xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đây là hai hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quy định thống nhất trong các quy định pháp luật và phù hợp với nhu cầu thực tiễn cần hỗ trợ pháp lý hiện nay của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện có thời hạn tối đa là 05 năm, bao gồm Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp và Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương. Việc quy định các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như trên là căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện chức năng kinh tế cũng như trách nhiệm triển khai một trong những hình thức dịch vụ công cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nó phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn và từng địa phương. Tuy nhiên, việc quy định các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, quan trọng vẫn là phải đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Nếu Nhà nước đưa ra các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhưng các hình thức hỗ trợ pháp lý này lại không phải là các hình thức hỗ trợ pháp lý mà doanh nghiệp cần thì các quy định về hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp sẽ không hiệu quả.

Chính vì vậy, tùy thuộc vào giai đoạn lịch sử các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp luôn được điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

- Nguồn vốn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được pháp luật quy định theo hướng đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Việc quy định kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như trên trong giai đoạn hiện nay nhằm xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bố trí kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đây là yếu tố bắt buộc và sống còn cũng như vai trò quyết định tính hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, không có nguồn lực kinh phí này thì không thể thực hiện được các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Ngoài ra, việc quy định huy động, sử dụng kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức cá nhân khác trong và ngoài nước trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được khuyến khích thực hiện nhằm tăng cường nguồn lực cho công tác này, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ đa dạng, hiệu quả của doanh nghiệp.

- Pháp luật quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, theo đó, cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật. Nội dung

kiểm tra, giám sát bao gồm: (a) Chất lượng, đối tượng thụ hưởng của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (b) Việc thực hiện trình tự, thủ tục, nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; việc tiếp thu, phản hồi ý kiến phản ánh của doanh nghiệp về kết quả thực hiện hoạt động này; (c) Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động đối với đối tượng được hỗ trợ và công khai kết quả đánh giá tại mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng thông tin điện tử của mình. Việc tổng hợp ý kiến phản hồi của doanh nghiệp nhỏ và vừa thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý là cơ sở đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Định kỳ 05 năm Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Việc quy định về trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như hiện nay là rất cần thiết khi thực hiện chức năng dịch vụ công của Nhà nước, đồng thời kiểm tra tính hiệu quả, sử dụng ngân sách hợp lý, tiết kiệm nhằm đưa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, việc triển khai trên thực tế hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần được nghiên cứu, đánh giá một cách khách quan và hiệu quả trong bối cảnh tập trung và nâng cao hơn nữa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới ở Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nội dung chương 1 đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Qua đó đúc kết được một số nội dung sau:

- DNNVV chiếm phần lớn số doanh nghiệp tại Việt Nam (khoảng 98%), đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, hỗ trợ pháp lý cho DNNVV là việc làm cần thiết, cấp bách.
- Hỗ trợ pháp lý là một dạng dịch vụ công được Nhà nước thực hiện đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp với các quy mô khác nhau. Hỗ trợ pháp lý còn là một hoạt động phản ánh chức năng kinh tế của Nhà nước.
- Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV là công việc mà nhiều nhà nước phải thực hiện đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động trong nền kinh tế quốc gia mình.
- Nhà nước nỗ lực hoàn thiện pháp luật trong vấn đề Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV thông qua một số văn bản pháp luật như: Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, Thông tư 64/2021/TT-BTC),...
- Qua việc nghiên cứu pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV ở các nước trên thế giới, từ đó có cái nhìn sâu sắc hơn về vấn đề này, học hỏi được nhiều kinh nghiệm quý báu áp dụng cho Việt Nam.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM

2.1 Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra sôi động tạo nên nhiều chuyển biến trên mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, doanh nghiệp nói chung và DNNVV nói riêng đóng vai trò là thành tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường cạnh tranh, khuyến khích sáng tạo và phát triển công nghệ, tạo thêm nhiều việc làm và nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Do đó, sự đóng góp của các DNNVV vào sự tăng trưởng và phát triển của một nền kinh tế đã trở thành sự quan tâm của hầu hết các Chính phủ trên toàn thế giới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Việc nghiên cứu pháp luật của một số nước trên thế giới về hỗ trợ DNNVV là bài học cho Việt Nam trong phát triển kinh tế thị trường bền vững.

Nhìn nhận một cách tổng quan chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy, Đảng và Nhà nước xác định doanh nghiệp là đối tượng được Nhà nước “phục vụ”. Điều này đã được ghi nhận trong Hiến pháp hiện hành. Cụ thể là khoản 3 Điều 51 Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh...”. Như vậy, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, doanh nghiệp nói chung đã được ghi nhận trong đạo Luật cao nhất của Nhà nước ta và là đối tượng được Nhà nước quan tâm, khuyến khích phát triển và bảo hộ. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là cần thiết, tuy nhiên không đồng nghĩa với việc Nhà nước làm thay toàn bộ mà chỉ góp phần tạo ra những cú hích, đòn bẩy để thay đổi nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cũng theo hệ thống quan điểm trên, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tập trung vào nhóm đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, là những đối tượng thể hiện sự yếu kém về kiến thức pháp luật, năng lực cạnh tranh, thiếu hụt về vốn, kỹ thuật, khoa học công nghệ... Việc hỗ trợ pháp lý cho nhóm đối tượng này là nhằm giúp nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của pháp luật, tìm lại sự cân bằng trong kinh doanh mà không ảnh hưởng tới các cam kết quốc tế về chống trợ cấp, cạnh tranh không lành mạnh.

Kinh nghiệm triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số quốc gia trên thế giới cho thấy, hầu hết các nước thuộc Cộng đồng chung Châu Âu coi việc thông tin và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là trách nhiệm của Nhà

nước. Tại Cộng hòa Pháp, năm 1978 đã ban hành Luật số 78-753 quy định cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời chính xác mọi câu hỏi của cá nhân và doanh nghiệp có liên quan đến các quy định pháp luật. Tại nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan... bên cạnh việc hỗ trợ trực tiếp về tài chính, kỹ thuật, cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đang được vận hành hiệu quả, đặt trọng tâm vào các giải pháp phòng tránh rủi ro pháp lý trong kinh doanh, hỗ trợ cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp tại các quốc gia này tránh những thua thiệt không đáng có, ngày càng khẳng định vị thế không chỉ tại thị trường nội địa mà ngày càng phát triển vững bền trên trường quốc tế.

Các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Liên minh Châu Âu... và các nước đang phát triển trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ... đều coi trọng vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với sự phát triển của nền kinh tế và luôn có các chính sách hỗ trợ gián tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hoa Kỳ được coi là một quốc gia tiên phong về luật hóa các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa (The Small Business Act) của Hoa Kỳ được ban hành từ năm 1953 với mục đích bảo hộ quyền lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cộng đồng doanh nghiệp này được đối xử công bằng với các doanh nghiệp lớn hơn trong việc tiếp cận nguồn lực của Nhà nước. Năm 1958, Luật này được sửa đổi với mục đích tập trung hơn nữa nhằm “trợ giúp, tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ, trong phạm vi có thể, lợi ích của các mối quan tâm kinh doanh nhỏ”. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ của Tổng thống Obama, một số đạo luật mới được thông qua như: Luật Phục hồi và Đầu tư lại của Hoa Kỳ năm 2009 (The American Recovery and Reinvestment Act of 2009), Luật Việc làm của doanh nghiệp nhỏ năm 2010 (The Small Business Jobs Act of 2010)... Đã góp phần vào sự tăng trưởng mạnh mẽ trong phát triển cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hoa Kỳ.

Hàn Quốc học tập một số nước trên thế giới và Luật khung về hỗ trợ DNNVV (Framework act on small and medium enterprises) đã được Chính phủ Hàn Quốc ban hành vào năm 1966 nhằm hỗ trợ và bảo vệ DNNVV. Các chính sách hỗ trợ DNNVV của Hàn Quốc lần lượt ra đời với mục đích hỗ trợ và phát triển DNNVV như: Luật Hỗ trợ cho DNNVV thành lập, Luật Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV, Luật Về các quy định cho DNNVV trong các khu kinh tế, Luật Các cơ chế đặc thù hỗ trợ các DNNVV thương mại, Luật Xúc tiến đổi mới sáng tạo DNNVV, Luật Thúc đẩy mua sắm công cho DNNVV, Luật Khuyến khích đổi mới công nghệ của DNNVV, Luật Thúc đẩy liên kết giữa DNNVV và doanh nghiệp lớn, Luật về Các biện pháp đặc biệt để phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ,... Tuy được quy định độc lập ở từng văn bản quy phạm pháp luật khác nhau nhưng giữa chúng có một mối liên hệ chặt chẽ, bổ trợ nhau và không thể tách rời. Hơn

nữa, các chính sách hỗ trợ DNNVV được quy định nhất quán, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành tại các đạo luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp, Đạo luật Thuế,... Nhằm hỗ trợ cho các hoạt động thương mại, giao dịch hàng hóa của các DNNVV phải kể đến Luật về Hỗ trợ mua bán cho DNNVV - Hàng hóa sản xuất và hỗ trợ phát triển thị trường sửa đổi, bổ sung năm 2011 (Act on Facilitation of Purchase of Small and Medium Enterprises - Manufactured Products and Support for Development of their Markets). Đạo luật này xuất hiện giúp DNNVV hoạt động trong một số ngành nghề công nghiệp sẽ có được nhiều lợi thế hơn trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng. Cụ thể, đối với các dự án xây dựng của quốc gia, DNNVV sẽ được ưu tiên ký kết hợp đồng mua bán nguyên liệu, vật tư liên quan đến các dự án nếu đáp ứng đủ các điều kiện về chất lượng hàng hóa, sản phẩm quy định tại Điều 4. Ngoài ra, đối với các sản phẩm công nghệ do các DNNVV là chủ sản xuất, chính phủ Hàn Quốc đưa ra chính sách hỗ trợ thông qua việc chỉ định một số tổ chức, cơ quan sẽ ưu tiên mua hàng hóa trong lĩnh vực công nghệ do các DNNVV sản xuất. Chủ tịch Cơ quan quản lý DNNVV chịu trách nhiệm yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất thực hiện việc mua hàng hóa từ các DNNVV. Các DNNVV chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng với các tổ chức công cộng, các doanh nghiệp lớn do luật chỉ định, đảm bảo chất lượng hàng hóa được yêu cầu trong các văn bản pháp luật và trong hợp đồng. Có thể thấy, nội dung quy định không những tạo ra thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của DNNVV mà còn tăng tính cạnh tranh đối với các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp truyền thống. Thông qua việc đưa ra các chính sách hỗ trợ như ưu tiên mua hàng hóa, ưu tiên ký kết hợp đồng, hay yêu cầu các doanh nghiệp lớn phải mua các sản phẩm sản xuất bởi các DNNVV chứ không được tự sản xuất đã góp phần mở rộng thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương hàng hóa giữa các doanh nghiệp

Từ việc nghiên cứu kinh nghiệm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của một số nước trên thế giới, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, mục tiêu của việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cần phải được xác định rõ trong Luật. Xác định mục tiêu thực sự của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không chỉ có vai trò quyết định đến sự khác biệt trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các nước mà còn xác định phạm vi, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần phải được pháp luật điều chỉnh. Trong nhiều nghiên cứu về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay ở các nước, trong đó có Hàn Quốc, vấn đề mục tiêu của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được đặt ra rất rõ ràng, cho từng giai đoạn, từng thời kỳ. Cụ thể, ở Hàn Quốc vào những năm 1970, các doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ yếu cần nâng cao hiểu biết về công nghệ, kỹ thuật mới và cập nhật thông tin pháp lý, vì vậy, trong giai đoạn này, Chính phủ Hàn Quốc đặt mục tiêu chủ yếu là tổ chức các khóa đào tạo kiến thức nói chung, trong đó có kiến thức, thông tin pháp luật và bắt buộc ban lãnh đạo các công ty phải tham gia. Giai đoạn từ

năm 2000 đến nay, trên cơ sở thực tế nhu cầu cần hỗ trợ nhiều hơn của doanh nghiệp nhỏ và vừa mà Chính phủ Hàn Quốc đã duy trì và chú trọng thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ tư vấn và chẩn đoán miễn phí về kỹ thuật và quản lý của Hàn Quốc (SBC), trong đó liên quan nhiều đến thông tin, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp và các hoạt động này gặt hái nhiều thành công.

Ở Việt Nam, mục tiêu thực sự của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được quan tâm nghiên cứu đầy đủ. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 đã xác định rất rõ việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 14) nhưng các biện pháp hỗ trợ, hình thức hỗ trợ còn chưa khả thi, chưa có căn cứ pháp lý đầy đủ để thực hiện và khi ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thì nhiều mục tiêu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng chỉ được xác định một cách chung chung như nhằm nâng cao năng lực, ý thức pháp luật cho doanh nghiệp mà không xác định rõ các mục tiêu cụ thể, rõ ràng của từng giai đoạn, từng thời kỳ.

Thứ hai, khái niệm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cần phải được định nghĩa một cách rõ ràng trong pháp luật. Thuật ngữ “*hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*” được đề cập nhiều trong những năm gần đây, nhất là kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định phê duyệt các Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp; các Bộ, ngành và các địa phương đã ban hành các kế hoạch/chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực và địa bàn nhất định.

Nghị định số 55/2019/NĐ-CP tại khoản 1 Điều 3 giải thích từ ngữ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là việc bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Cách hiểu này làm rõ các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP nhưng chưa làm rõ đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định này có bao gồm các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể... có thuộc đối tượng được Nhà nước hỗ trợ pháp lý theo Nghị định hay không? Vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và thực tiễn hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp Việt Nam, cần phân tích rõ và đưa ra được định nghĩa về phạm vi, đối tượng, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách thống nhất, rõ ràng, có cơ sở lý luận khoa học.

Thứ ba, việc xác định đối tượng được Nhà nước hỗ trợ pháp lý cần phải được xem xét một cách kỹ lưỡng, thận trọng trên cơ sở trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Theo

quy định của tất cả các nước, chỉ có doanh nghiệp nhỏ và vừa là đối tượng được Nhà nước hỗ trợ. Tuy nhiên tiêu chí để xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các quốc gia khác nhau là khác nhau.

Thực tế cho thấy, đến nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều đưa ra một định nghĩa hoặc tiêu chí riêng về doanh nghiệp nhỏ và vừa, song có điểm chung là tiêu chí để xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ yếu được căn cứ vào doanh thu và số lao động; xét về quy mô, các đối tượng được hỗ trợ pháp lý được chia thành 3 loại: doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa. Xét lĩnh vực hoạt động, các doanh nghiệp này tồn tại trong 3 lĩnh vực của nền kinh tế là: nông lâm nghiệp thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau nên việc xác định doanh thu là bao nhiêu và số lượng lao động được sử dụng là bao nhiêu ở các nước cũng hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các nước khác nhau cũng khác nhau.

Trên cơ sở kinh nghiệm của các nước trên thế giới, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và xuất phát từ đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, trong thời gian tới nên tập trung xác định rõ đối tượng được Nhà nước hỗ trợ pháp lý là doanh nghiệp nhỏ và vừa với các nội dung, hình thức và phương pháp hỗ trợ pháp lý phù hợp vì những lý do cơ bản như sau:

Một là, doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế kiến thức pháp lý.

Hai là, hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay đang ngày càng trở nên phức tạp, chồng chéo. Vì vậy, việc áp dụng các văn bản pháp luật đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng trở nên ngày càng không hề dễ dàng.

Ba là, doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan nhà nước chưa chú trọng đến công tác pháp chế, hỗ trợ doanh nghiệp một cách đúng mức và kịp thời.

Bốn là, dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp.

Thứ tư, cần xác định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động của các chủ thể thực thi hoạt động hỗ trợ. Vì vậy, các nước đều quy định rất rõ địa vị pháp lý (quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm) của các chủ thể này. Thực tế tại Hàn Quốc, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được giao cho Bộ Lập pháp Hàn Quốc, để thực hiện hiệu quả hoạt động này, ngoài thường trực 06 thành viên công chức của Bộ Lập pháp Hàn Quốc chuyên trách công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thì Bộ đã thành lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với gần 200 luật sư.

Cần quy định rõ địa vị pháp lý của từng cơ quan, tổ chức làm công tác hỗ trợ pháp

lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, xác định rõ mối quan hệ qua lại, sự hợp tác giữa các chủ thể này trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Hiện nay đây là điểm yếu trong pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và nếu không được sớm khắc phục thì sẽ ảnh hưởng xấu đến chất lượng công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung và hỗ trợ pháp lý nói riêng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta.

Thứ năm, cần đầu tư hơn nữa về mặt kinh phí của Nhà nước dành cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Hoạt động hỗ trợ pháp lý luôn phải gắn liền với những khoản chi tiêu nhất định mà Nhà nước phải bỏ ra hoặc các chủ thể khác phải bỏ ra. Tuy nhiên, do hỗ trợ pháp lý là một chức năng, nhiệm vụ mà Nhà nước phải thực hiện đối với cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa; vì vậy, cần phải xác định Nhà nước là người tài trợ chính cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong khi các tổ chức hiệp hội của doanh nghiệp nhỏ và vừa đang yếu kém về mọi mặt, đặc biệt là về mặt tài chính thì vai trò của Nhà nước trong lĩnh vực này lại càng trở nên quan trọng.

2.2 Thực trạng pháp luật về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.2.1 Nội dung cơ bản của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Pháp luật về đối tượng được Nhà nước hỗ trợ pháp lý

Nghị định số 55/2019/NĐ-CP quy định đối tượng được Nhà nước hỗ trợ pháp lý là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 1). Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo các tiêu chí sau đây: (1) có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây: (a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; (b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng. (2) doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ (Điều 4 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017).

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xác định rõ các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

1. “Doanh nghiệp nhỏ và vừa được phân theo quy mô bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

3. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này” (Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

Theo pháp luật Liên minh Châu Âu, việc xác định một doanh nghiệp là doanh nghiệp nhỏ và vừa không chỉ căn cứ vào quy mô của doanh nghiệp mà còn căn cứ vào những nguồn lực khác mà doanh nghiệp có. Nếu một doanh nghiệp thuộc sở hữu, hoặc có liên kết với doanh nghiệp lớn khác thì doanh nghiệp đó không được xếp loại doanh nghiệp nhỏ và vừa mặc dù nó đáp ứng đủ các tiêu chí về quy mô. Vì vậy, căn cứ vào cách thức thành lập, doanh nghiệp được phân thành ba loại: doanh nghiệp tự chủ (autonomous enterprise); doanh nghiệp đối tác (partner enterprise); và doanh nghiệp liên kết (linked enterprise). Việc phân loại doanh nghiệp này đồng thời là căn cứ để tính toán số liệu về số lượng nhân viên và hạn mức tài chính của một doanh nghiệp. Bất kỳ mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp khác đều cần được xem xét khi thu thập và tính toán số liệu.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP hiện nay đã đưa ra các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Pháp luật về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Nghị định số 66/2008/NĐ-CP lần đầu tiên quy định rõ ràng 05 hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là: (1) xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp

luật phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (Điều 7); (2) xây dựng, giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8); (3) bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp (Điều 9); (4) giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp (Điều 10) và (5) tiếp nhận kiến nghị, phản hồi của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật (Điều 11)).

Nghị định số 55/2019 ra đời thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP đã có một số quy định mới, hoàn thiện về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Cụ thể là, quy định việc tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 9). Ngoài ra, Nghị định này quy định 02 hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đó là (1) xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu pháp luật cho doanh nghiệp (từ Điều 5 đến Điều 9) và (2) xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (từ Điều 10 đến Điều 13). Hai hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cụ thể hóa khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

Qua việc nghiên cứu Nghị định số 66/2008/NĐ-CP và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cho thấy, các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được thay đổi theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ và trình độ nhận thức về pháp luật của từng cộng đồng doanh nghiệp. Giai đoạn hiện nay, Nhà nước quy định hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tập trung vào việc xây dựng, duy trì, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu pháp luật, trong đó, có cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Ngoài ra, một trong các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quy định rõ trong Nghị định số 55/2019/NĐ-CP là xây dựng và thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm các hoạt động sau: (a) hoạt động cung cấp thông tin, bao gồm thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có); (b) hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bao gồm bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật; (c) hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp và các hoạt động tư vấn pháp luật khác phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa và nguồn lực theo quy định.

Các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng được Nhà nước hoàn thiện bằng việc tích cực đổi mới, xây dựng hệ thống pháp lý và thực hiện các

chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Pháp luật về trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trước hết đã quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể là:

- (1) Thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước;
- (2) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- (3) Tham gia ý kiến đối với hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu, trong đó có việc xây dựng, phê duyệt và thực hiện chương trình hoặc nội dung chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh;
- (4) Xây dựng, thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- (5) Tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- (6) Tổ chức đánh giá độc lập hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- (7) Định kỳ 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức tổng kết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đây là những nhiệm vụ chính, cơ bản được pháp luật quy định nhằm nâng cao vai trò của Bộ Tư pháp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Để giúp Bộ Tư pháp hoàn thành tốt thực hiện các nhiệm vụ này, Nghị định cũng quy định đầu mỗi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các bộ, ngành là các tổ chức pháp chế; tại địa phương là Sở Tư pháp.

Ngoài ra, pháp luật cũng quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính là chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Còn các Bộ, cơ quan ngang bộ thì có trách nhiệm:

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa và gửi cho Bộ Tư pháp;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho

doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý trong Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Xây dựng mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng thông tin điện tử của mình và kết nối tới Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Tổng hợp, gửi báo cáo kết quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương;
- Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương;
- Gửi báo cáo kết quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp có trách nhiệm:

- Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về pháp luật,
- Chủ trì, tham gia xây dựng, thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Huy động các nguồn lực để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Tham gia đánh giá cơ sở dữ liệu về pháp luật và Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

Pháp luật về kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Việc đảm bảo kinh phí dành cho công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được

quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Để cụ thể hóa quy định này Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã quy định kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được huy động, sử dụng kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đang được thực hiện theo Thông tư số 64/2021/TT-BTC. Đây là văn bản quan trọng làm cơ sở pháp lý cho Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng như các bộ, ngành và sở ban ngành, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp có liên quan thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là trong bối cảnh sau dịch bệnh COVID-19 như hiện nay, rất nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa đã và đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh rất cần sự hỗ trợ mạnh mẽ của Nhà nước. Trong đó hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được đánh giá là hình thức hỗ trợ quan trọng xuyên suốt 07 hình thức hỗ trợ của Nhà nước được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

Qua nghiên cứu thực trạng quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho thấy, Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm đáng kể đối với công tác này. Tuy nhiên, pháp luật về lĩnh vực này vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội hiện nay và trong tương lai của đất nước và đáp ứng tốt hơn nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý của các doanh nghiệp. Thực tiễn tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cũng cần được nghiên cứu và đánh giá một cách bài bản, sâu sắc để qua đó phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn và vướng mắc và tìm kiếm giải pháp hữu hiệu để phát huy hiệu quả của việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay và trong thời gian tới.

Pháp luật về kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Việc ban hành và thực thi các quy định, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên thực tiễn cần có quy định về vấn đề kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, có như vậy mới đảm bảo được các quy định áp dụng vào thực tiễn

hoạt động, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện đúng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP việc “kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” được quy định tại 2 Điều, một điều về “kiểm tra, giám sát” và một điều về “đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý”. Cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: (a) Chất lượng, đối tượng thụ hưởng của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (b) Việc thực hiện trình tự, thủ tục, nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; việc tiếp thu, phản hồi ý kiến phản ánh của doanh nghiệp về kết quả thực hiện hoạt động này; (c) Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động đối với đối tượng được hỗ trợ và công khai kết quả đánh giá tại mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng thông tin điện tử của mình. Việc tổng hợp ý kiến phản hồi của doanh nghiệp nhỏ và vừa thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý là cơ sở đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Định kỳ 05 năm Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.2.2 Ưu điểm, hạn chế của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ưu điểm của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong những năm qua, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã từng bước được hoàn thiện, đóng vai trò là cơ sở pháp lý quan trọng để giúp hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện một cách có hệ thống, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh và tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với công tác này.

Qua nghiên cứu pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, có thể nhận thấy một số ưu điểm của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho DNNVV như sau:

Thứ nhất, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã quy định được tương đối đầy đủ, đồng bộ các vấn đề cơ bản liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh

nghiệp. Như đã trình bày, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là hệ thống các văn bản pháp luật, bao gồm Luật, Nghị định, Thông tư... Các văn bản pháp luật này cơ bản đã quy định một cách thống nhất về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên phạm vi cả nước, bao gồm các quy định về nội dung, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, kinh phí dành cho công tác này và nhiều vấn đề khác có liên quan. Nói cách khác, thành tựu cơ bản và rõ nét nhận thấy, đó là trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành được một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đủ để điều chỉnh các vấn đề cơ bản phát sinh trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Điều này được thể hiện cụ thể như sau:

- Một là, pháp luật bước đầu đã tạo cơ sở pháp lý để xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội, tạo điều kiện thuận lợi về chủ trương, cơ sở pháp lý và nguồn lực cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
- Hai là, các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp luôn được đổi mới, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, với từng địa bàn kinh tế - xã hội và nhóm đối tượng cụ thể, mang lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp. Trong số các hình thức ấy, phổ biến nhất là: (1) bồi dưỡng kiến thức pháp luật trực tiếp, trực tuyến...; (2) tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; (3) phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng...
- Ba là, cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp luôn được củng cố, kiện toàn; vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong công tác hỗ trợ pháp lý ngày càng được đề cao thông qua việc các tổ chức này ngày càng tham gia một cách tích cực và hiệu quả vào việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xác định trong các Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp và các kế hoạch/chương trình hỗ trợ pháp lý ở bộ, ngành, địa phương.

Thứ hai, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cơ bản đã có sự đồng bộ và thống nhất. Ở mức độ chung, có thể thấy rằng, pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mặc dù được hình thành từ các văn bản có giá trị pháp lý khác nhau nhưng cơ bản vẫn đảm bảo được tính đồng bộ, thống nhất nhất định.

Điển hình như Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã có sự đồng bộ, thống nhất với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Cụ thể là, các hình thức hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã được xác định một cách cụ thể trên cơ sở các hình thức hỗ trợ pháp lý được quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 như: (1) xây dựng, duy trì, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật; (2) xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ ba, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cơ bản đã phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta. Pháp luật nói chung và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chỉ phát huy vai trò và tác dụng trong thực tiễn nếu nó có nội dung phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta trong từng thời kỳ. Vì vậy, nếu chính sách hỗ trợ không phù hợp với thực tiễn thì chắc chắn chính sách, pháp luật đó chỉ tồn tại trên giấy mà không thể thực thi được. Do đó, khi xây dựng chính sách pháp luật về hỗ trợ nói chung và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng thì Nhà nước phải xuất phát từ nguyên tắc thực tế.

Cụ thể Nghị định số 55/2019/NĐ-CP xác định rõ đối tượng được Nhà nước hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa chứ không phải là doanh nghiệp lớn. Quy định như trên xuất phát từ kinh nghiệm của thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan...

Thứ tư, pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được triển khai trên thực tế, góp phần bảo vệ một cách có hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Diễn hình như Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi số (SMEdx) của Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) tính đến tháng 9 năm 2022 đã tiếp cận được khoảng 490 nghìn doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chiếm 61% tổng số doanh nghiệp trên cả nước, đạt mức tăng trưởng trung bình 20%/tháng. Hơn 62.000 DNNVV lựa chọn sử dụng nền tảng trong chương trình SMEdx, tăng trung bình 15% hàng tháng. Sau đại dịch Covid, hầu hết các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp DNNVV đều nhận thức được rằng chuyển đổi số là xu hướng không thể đảo ngược để doanh nghiệp thích ứng và vượt qua khó khăn của đại dịch. Nhờ được hỗ trợ pháp lý nên các DNNVV phần nào vượt qua khủng hoảng sau Covid dễ dàng hơn; kịp thời thích ứng và phát triển doanh nghiệp.

Nhìn chung, trong những năm qua nhiều hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định, tạo ra những chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức pháp luật của các cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp. Đó là những kết quả đáng ghi nhận do công tác tổ chức thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu lực và hiệu quả.

Hạn chế của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bên cạnh những ưu điểm, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bộc lộ một số hạn chế nhất định sau:

Thứ nhất, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn có những quy định không rõ ràng, do đó khó vận dụng trong thực tiễn.

Ví dụ, Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP quy định: “Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời đối với vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương do mình quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu; trường hợp vướng mắc phức tạp thì có thể trả lời trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Việc trả lời của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không áp dụng đối với các yêu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa về vụ việc cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp thì có nhu cầu chủ yếu trả lời về các vướng mắc pháp lý vụ việc cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thực tế áp dụng chung về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương do mình quản lý cũng rất khó phân biệt và phân định trong các trường hợp cụ thể như thế nào là “áp dụng chung” và như thế nào là “vụ việc cụ thể” bởi vì không có các tiêu chí cụ thể để phân biệt, vì vậy, gây khó khăn cho các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp áp dụng quy định này đối với doanh nghiệp.

Thứ hai, một số quy định pháp luật hiện hành không phù hợp với thực tiễn, do đó, không khuyến khích được các chủ thể tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Ví dụ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP tại Điều 9 quy định việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật, tuy nhiên, khi thực hiện các bước thanh quyết toán lại không quy định việc thanh toán cho ai nhận kinh phí hỗ trợ pháp lý từ ngân sách nhà nước, là doanh nghiệp hay các tư vấn viên pháp luật, gây khó khăn trên thực tế trong quá trình thực hiện. Hoặc tại điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định trên quy định việc triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy định: bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí nhưng tối đa không quá 50% kinh phí thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do tổ chức đại diện cho doanh nghiệp đề xuất từ nguồn kinh phí thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này. Kinh phí còn lại do tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tự chi trả hoặc từ nguồn xã hội hóa, huy động từ các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp để thực hiện. Tuy nhiên, lại

không có hướng dẫn tối đa như thế nào? Trên tổng kinh phí bao nhiêu? Dẫn đến các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp khó triển khai trên thực tiễn.

Thứ ba, các biện pháp chế tài chưa đủ mạnh làm giảm tính hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các quy định hiện hành về thanh tra, kiểm tra, các chế tài về việc không thực hiện các trách nhiệm trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là chưa đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Điển hình như trong Nghị định số 55/2019/NĐ-CP có quy định việc trả lời vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quy định chế tài nếu không thực hiện, dẫn đến trên thực tế còn nhiều tình trạng các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có văn bản trả lời hoặc “hồi âm” khi doanh nghiệp đề nghị giải đáp vướng mắc pháp lý.

Việc quy định trách nhiệm các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, phê duyệt và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cũng không có chế tài để áp dụng trách nhiệm nên có tình trạng nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa quan tâm đến việc xây dựng, thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian qua.

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay còn nhiều hạn chế xuất phát từ các quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn và chế tài do không thực hiện nhiệm vụ của người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Do không quy định chế tài thực hiện nên nhiều cán bộ, công chức thờ ơ với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, quy định pháp luật về cơ chế phối hợp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được rõ ràng, vì vậy, dẫn đến việc chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò và tổ chức thi hành cơ chế phối hợp này nên đã tạo ra những bất cập làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Theo quy định của pháp luật, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay vẫn chịu sự chi phối, thực hiện ở nhiều cơ quan khác nhau. Việc không thống nhất trong đầu mối thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở địa phương.

Như vậy, có thể nói pháp luật về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn những điểm bất hợp lý, chưa phù hợp và đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu thực tiễn hiện nay. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải có những giải pháp quan trọng để hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cũng như khắc phục những hạn chế trong thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay.

2.2.3 Nguyên nhân những hạn chế của pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa qua quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực thi trên thực tiễn đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế nhất định. Tìm hiểu nguyên nhân những hạn chế này, giúp tìm ra những giải pháp phù hợp nhất để hoàn thiện hơn pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Thứ nhất, nhận thức của một số cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương về vai trò của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn chưa cao, từ đó chưa coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực pháp luật này. Mãi đến năm 2017 Quốc hội mới ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; việc áp dụng Nghị định số 66/2008/NĐ-CP quá lâu khi đã không còn phù hợp với thực tế (10 năm sau mới có Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thay thế); tình trạng nghèo nàn, sơ sài, chung chung, không cụ thể trong các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian qua đã chứng minh cho điều đó.

Trên thế giới, các nước quan tâm đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đều đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa rất sớm (Ví dụ: Luật Phát triển doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa của Ấn độ ban hành ngày 02/10/2006; Đạo Luật đối với sự phát triển doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa của Đài Loan ngày 25/11/2009; Đạo Luật xúc tiến các doanh nghiệp vừa và nhỏ tháng 8/2000 của Thái Lan...).

Thứ hai, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tình trạng nghèo nàn, yếu kém, chậm phát triển về mặt kinh tế của đất nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc quy định nội dung của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là các quy định về chính sách hỗ trợ về mặt tài chính, ngân hàng. Ví dụ, ở một số nước có điều kiện kinh tế phát triển thì pháp luật đã quy định mức thù lao cho một giờ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp không dưới 30% và không cao hơn 50% lợi ích thu được do dịch vụ tư vấn pháp lý đem lại; một giờ tư vấn pháp luật của Luật sư Mỹ không dưới 500 USD, trong khi đó, ở Việt Nam, theo quy định hiện hành lại không quy định mức lương tối thiểu. Ngân sách Nhà nước không thể có đầy đủ khả năng về mặt tài chính để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa của nước mình bằng các nước có nền kinh tế phát triển hơn Việt Nam.

Thứ ba, việc tổng kết hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cũng như tổng kết, đánh giá hiệu quả quá trình thực thi pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được thực hiện đầy đủ và toàn diện, dẫn đến hậu quả là nội dung pháp

luật hỗ trợ pháp lý chậm được đổi mới; vấn đề nhân sự, kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Do đó, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ tư, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa có sự chú trọng đúng mức và chưa có sự đầu tư thỏa đáng; chưa thu hút được sự tham gia đồng đạo của các nhà chuyên môn, các nhà khoa học và chưa có sự khảo sát đầy đủ điều kiện thực tiễn trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Do đó, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa phản ánh được nguyện vọng và nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.3 Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.3.1 Thực tiễn triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Cung cấp thông tin pháp luật cho doanh nghiệp

Việc cung cấp thông tin pháp luật cho doanh nghiệp được thực hiện thông qua các hình thức, trong đó có xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp được quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP -Điều 5 đến Điều 8. Tuy nhiên, quy định này cũng chỉ dừng lại ở việc quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp trong việc xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp. Nghị định cũng quy định chi tiết hơn các cơ sở dữ liệu này và bổ sung các cơ sở dữ liệu mới đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (như cơ sở dữ liệu trả lời vướng mắc, tư vấn pháp luật...). Theo Báo cáo của các bộ, ngành thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tính đến hết năm 2018, 100% các Bộ, ngành đã xây dựng và đưa vào khai thác Trang thông tin điện tử, trong đó có chuyên mục thông tin pháp luật hoặc cung cấp văn bản pháp luật trong lĩnh vực bộ, ngành quản lý trên trang thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tra cứu văn bản quy phạm pháp luật và góp ý đối với dự thảo văn bản. Từ năm 2017, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa vào vận hành Trang hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng Thông tin của Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn). Trang tin này bước đầu đã thể hiện được vai trò nhất định của mình thông qua việc cung cấp các thông tin, kiến thức về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để cơ quan, tổ chức, cá nhân truy cập và tham khảo.

Một số bộ, ngành đã xây dựng các cơ sở dữ liệu pháp luật và phát hành các bản tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để kịp thời cập nhật thông tin về văn bản mới ban hành cũng như những nghiên cứu, bình luận, trao đổi các nội dung văn bản quy

phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Chương trình giai đoạn 2015-2020 đã biên soạn và phát hành miễn phí các bản tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên cả nước. Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (vbpl.vn) được thực hiện theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ là tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật dưới dạng văn bản điện tử do Chính phủ thống nhất quản lý, bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần: Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật Trung ương và Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật địa phương. Theo đánh giá của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật bản (Dự án JICA), cơ sở dữ liệu này đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, đáp ứng được cơ bản bước đầu nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tính đến hết năm 2018, 100% (63/63) các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và đưa vào khai thác Trang thông tin điện tử của địa phương. Nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật để tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, tập hợp và đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Theo kết quả điều tra PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) năm 2016 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thì khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý được xếp thứ 4 trong khó khăn của doanh nghiệp, chiếm 25% doanh nghiệp được khảo sát; đứng sau khó khăn về tìm kiếm khách hàng; tìm kiếm nguồn vốn; tìm kiếm nhân sự thích hợp và được doanh nghiệp xác định là khó khăn hơn các vấn đề khác như tìm kiếm mặt bằng phù hợp, nhà cung cấp; công nghệ phù hợp... Điều này cho thấy, khó khăn về thủ tục hành chính, pháp lý nếu được xử lý sẽ góp phần giải quyết được rất nhiều khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

Từ nghiên cứu thực tiễn cung cấp thông tin pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp có thể rút ra một số nhận xét như sau:

- Cơ sở dữ liệu pháp luật của các bộ, ngành và địa phương bước đầu đã hình thành và cung cấp các thông tin pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp, tuy nhiên, nhiều cơ sở dữ liệu/trang thông tin điện tử chưa được quan tâm cập nhật nên các thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn nghèo nàn, chậm được cập nhật bổ sung;
- Doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp lý để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Nhu cầu cung cấp kịp thời, có hệ thống và phân loại theo nhóm, ngành, lĩnh vực thông tin pháp lý cho doanh nghiệp là nhu cầu cần thiết của doanh nghiệp

Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật

Trên thực tế, hiện nay nhiều bộ, cơ quan ngang bộ đã xây dựng Thư viện pháp luật điện tử nhằm phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp trên toàn quốc. Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025 đã kế thừa, phát huy kết quả của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020. Chương trình này sẽ triển khai đồng bộ, hiệu quả, công khai, minh bạch, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân và Sở Tư pháp các tỉnh đã tiến hành biên soạn và cấp phát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan hoạt động doanh nghiệp như Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình,... Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng đã xây dựng phát hành 2000 cuốn cẩm nang tập hợp các chính sách đầu tư, kinh doanh của thành phố để cung cấp miễn phí cho các doanh nghiệp.

Việc xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại một số Bộ, ngành và địa phương đã thu được một số kết quả nhất định, được nhiều doanh nghiệp đón nhận. Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy, hình thức này nhiều nơi còn lãng phí, chưa thực sự đáp ứng nhu cầu vốn đa dạng, phong phú của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển công nghệ hiện nay. Vì vậy, việc xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trên các trang, mạng điện tử cần được đầu tư triển khai mạnh mẽ hơn nữa để đáp ứng kịp thời, nhanh chóng nhu cầu tiếp cận các văn bản pháp luật của doanh nghiệp.

Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

Hiện nay, hàng năm, các bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức nhiều hội nghị, đợt tập huấn về công tác pháp chế, về hỗ trợ pháp lý, tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật. Theo báo cáo của Bộ Tài chính tháng 12/2018, trong lĩnh vực thuế, hàng năm đã xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; trong lĩnh vực Hải quan hàng năm đều tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp... Bộ Ngoại giao: tích cực phối hợp chặt chẽ với Đoàn đàm phán Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chủ động thông tin cho doanh nghiệp về Hiệp định thương mại tự do (FTA) và những vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp của ta, đồng thời khuyến nghị những biện pháp các doanh nghiệp cần triển khai để tận dụng hiệu quả những lợi ích cũng như hạn chế những bất lợi từ các FTA...

Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2017 thì các lĩnh vực pháp luật mà doanh nghiệp quan tâm là: pháp luật về doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp chiếm tỷ

lệ cao nhất 31%; tiếp đó là pháp luật về hợp đồng (14%); pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội (12%)...

Kết quả khảo sát doanh nghiệp sau khi tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp năm 2017 cho thấy, có 54% doanh nghiệp đánh giá cao chất lượng các hoạt động này: 46% còn lại có ý kiến ngược lại vì cho rằng, do nhiều hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong thời gian qua chỉ mang tính hình thức, nặng về trình bày nội dung các văn bản quy phạm pháp luật mà thiếu liên hệ với thực tiễn sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo ý kiến các doanh nghiệp thì việc thực hiện bồi dưỡng thường xuyên kiến thức pháp luật kinh doanh mới cho doanh nghiệp là hết sức cần thiết. Đa số các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp thu hút được nhiều doanh nghiệp tham dự là do chuyên đề phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp và chuyên gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật có kinh nghiệm, kỹ năng thuyết trình, giải đáp các vướng mắc cho doanh nghiệp tham dự. Việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp do các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp chủ trì thực hiện thường thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia hơn do các cơ quan nhà nước tổ chức. Việc thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật ngắn hạn trên các trang tin điện tử thường phù hợp với với nhu cầu bồi dưỡng pháp luật của doanh nghiệp hiện nay.

Tóm lại, hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp được tổ chức số lượng nhiều và rộng khắp trong thời gian qua nhưng vẫn còn nhiều hạn chế bất cập về chất lượng, hiệu quả trong hoạt động. Nhiều hình thức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số được áp dụng đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức pháp luật của doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi và dễ dàng trong việc tiếp cận.

Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp được quy định Điều 8 Nghị định 55/2019/NĐ-CP. Việc giải đáp pháp luật được thực hiện thông qua các hình thức như: giải đáp bằng văn bản; giải đáp thông qua mạng điện tử; giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại; các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ có trách nhiệm trả lời yêu cầu giải đáp pháp luật trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp cung cấp đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật. Đối với các trường hợp có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước trong nhiều ngành, lĩnh vực thì thời hạn trả lời là 30 ngày làm việc. Việc giải đáp pháp luật quy định trên không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trường hợp này, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho doanh nghiệp có thể sử dụng mạng lưới tư vấn viên

pháp luật (khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP).

Việc giải đáp pháp luật quy định không được áp dụng đối với các trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Quy định này khẳng định rõ, không áp dụng giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp đối với các trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước chỉ giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp đối với những trường hợp liên quan đến việc áp dụng pháp luật chung trong trường hợp quy định pháp luật có nội dung quy định không rõ, mâu thuẫn hoặc một quy định nhưng giữa các cơ quan nhà nước có cách hiểu khác nhau.

Đối với các trường hợp cụ thể liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thì cơ quan nhà nước không có trách nhiệm giải đáp. Tuy nhiên, trên thực tế, việc giải đáp thực hiện pháp luật vẫn diễn ra ở các cơ quan như thuế, hải quan... khi doanh nghiệp vướng mắc các vấn đề cụ thể thì cơ quan thuế, hải quan có trách nhiệm giải đáp.

Ví dụ điển hình như câu hỏi của một độc giả trên web của Bộ Tài chính “ Kính gửi Bộ Tài Chính! Trong Thông tư 67/2022/TT-BTC hướng dẫn về nghĩa vụ thuế của BTC có phần "Lãi suất tính tiền lãi phát sinh đối với thuế TNDN thu hồi tính trên phần Quỹ phát triển KHCN không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 1 năm áp dụng tại thời điểm thu hồi" Xin cho hỏi tại thời điểm 31/12/2023, Công ty chúng tôi trích nộp lãi suất phát sinh trên theo lãi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 1 năm của năm 2023 hay năm 2024? Cơ sở tham chiếu lãi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn một năm đó(2023 và 2024) chúng tôi có thể tham khảo ở đâu?

Trả lời: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư 67/2022/TT-BTC ngày 7/11/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp quy định:

“b) Lãi suất tính tiền lãi phát sinh đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi tính trên phần Quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.”

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 quy định:

“2. Trong thời hạn năm năm, kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập quỹ.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ sử dụng sai mục đích là lãi phạt chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế và thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ khi trích lập quỹ đến khi thu hồi.”

Căn cứ vào các quy định trên, nội dung công văn hỏi Cục Thuế tỉnh Lào Cai trả lời như sau:

“Trường hợp công ty bạn trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhưng không sử dụng hoặc không sử dụng hết 70% Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong thời hạn quy định thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi”. Quy định mức lãi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 1 năm đơn vị vui lòng liên hệ Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai để được giải đáp.

Để góp phần hỗ trợ pháp lý thiết thực cho doanh nghiệp, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã quy định việc sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật được các bộ, ngành công bố để tư vấn các trường hợp vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp. Chương trình 585 thực hiện giai đoạn 2010-2014, 2015-2020 cũng đã thực hiện hiệu quả hoạt động này khi yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phối hợp tổ chức giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp tại các toạ đàm/đối thoại trực tiếp hoặc trả lời qua điện thoại và văn bản cho hơn 10.000 lượt doanh nghiệp về các lĩnh vực pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Thông qua các thư góp ý, email điện tử và “Chuyên trang hỏi – đáp”, “tư vấn pháp luật” trên trang thông tin điện tử, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giải đáp các khó khăn, vướng mắc pháp lý của các doanh nghiệp. Trong đó, có nhiều vấn đề pháp lý phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực được giải đáp bằng văn bản; đối với tình huống pháp lý đơn giản sẽ được giải đáp tại buổi toạ đàm, làm việc trực tiếp, giải đáp thông qua mạng điện tử, giải đáp thông qua điện thoại.

Qua tổng hợp các nội dung giải đáp cho thấy, lĩnh vực pháp luật mà doanh nghiệp thường xuyên đề nghị cơ quan, tổ chức giải đáp là pháp luật đất đai, môi trường chiếm 32% số lượng đề nghị giải đáp... Doanh nghiệp đánh giá cao chất lượng giải đáp pháp luật thông qua chuyên mục trên Trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh

và các Sở, ngành liên quan. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, vẫn còn nhiều cơ quan thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp một cách hình thức, chung chung hoặc không giải đáp, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện pháp luật và hậu quả là nhiều doanh nghiệp không tin vào tính khả thi của nhiều quy định trong pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đây là vấn đề cần phải được tiếp tục nghiên cứu về mặt lý luận, thực tiễn để xử lý một cách thấu đáo, hợp lý vì việc giải đáp pháp luật đang và sẽ là vấn đề được doanh nghiệp thực sự quan tâm hơn so với các hình thức hỗ trợ pháp lý khác.

Nói tóm lại, hoạt động giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp là nhu cầu thực tế doanh nghiệp rất cần trong quá trình thực thi pháp luật và đây cũng là hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả mà một số cơ quan đã thực hiện tốt trong thời gian qua như thuế, hải quan... tuy nhiên, vẫn còn tình trạng số ít cơ quan không thực hiện tốt trách nhiệm công tác này.

Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp để hoàn thiện pháp luật

Cơ quan nhà nước lắng nghe, tiếp xúc, nghiên cứu, ghi nhận và giải quyết các kiến nghị sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp quan tâm hơn nữa đến pháp luật về hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp, qua đó, doanh nghiệp sẽ nâng cao hơn nữa nhận thức và sự hiểu biết của mình về pháp luật;

Các kiến nghị của doanh nghiệp không phải tự nhiên mà có, mà đó chính là kết quả đúc kết từ hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp. Do đó, khi nhà nước tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp thì nhà nước sẽ có thêm căn cứ thực tiễn để hoàn thiện pháp luật, đồng thời qua đó mà các doanh nghiệp cũng nâng cao được tri thức pháp luật của mình.

Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2017 cho thấy, khi được hỏi về việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong 2 năm vừa qua, tỷ lệ doanh nghiệp trả lời có tham gia là 55,43% nhưng chủ yếu được thực hiện thông qua các tọa đàm/hội nghị đối thoại. Đối với những doanh nghiệp có tham gia góp ý thì hình thức góp ý phổ biến nhất là qua Hiệp hội (26,09%) sau đó là đóng góp ý kiến trên các trang thông tin điện tử đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (22,83%) và cuối cùng, ít phổ biến nhất là đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi tới cơ quan Nhà nước (2,83%).

Việc góp ý thông qua các tọa đàm, hội nghị đối thoại của doanh nghiệp được thực hiện phổ biến nhất là vì phương tiện góp ý có nhiều ưu việt so với các hình thức khác. Thời gian qua, tại Bộ Tài chính, Cổng thông tin Bộ Tài chính đã tiếp nhận được nhiều ý kiến góp ý, kiến nghị hoàn thiện văn bản pháp luật do ngành chủ trì thực hiện. Hầu hết các ý kiến góp ý, phản ánh đều được Bộ Tài chính nghiên cứu trả lời.

Thực tế hiện nay, các cơ quan chuyên môn (như các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội...) thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi nhận được kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến việc hoàn thiện các quy định pháp luật thì phải nghiên cứu, xem xét, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung đồng thời, chuyển đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thì Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Nghị định trên, trong đó, có hoạt động tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định của pháp luật, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền ban hành của cơ quan Trung ương. Tuy nhiên, trên thực tế việc triển khai hoạt động này tại các địa phương còn nhiều bất cập và chưa hiệu quả do chưa có cơ chế thẩm quyền, trách nhiệm rõ ràng của Sở Tư pháp và tại nhiều địa phương Sở Tư pháp chưa được quan tâm bố trí kinh phí, nhân lực để thực hiện công tác này nói riêng và công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung.

Nhìn chung, việc tiếp nhận kiến nghị, hoàn thiện pháp luật tuy đã được quan tâm hơn so với trước đây, tuy nhiên, kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2017 về vấn đề này đã cho thấy, chất lượng thực hiện các hoạt động này là chưa cao (trung bình chiếm 44%, khá chiếm 37%). Ví dụ, trong công tác lấy ý kiến doanh nghiệp về xây dựng và hoàn thiện pháp luật cho thấy, nhiều cơ quan soạn thảo không tiếp thu hoặc tiếp thu nhưng không có giải trình, dẫn đến nhiều sự bất bình trong xã hội. Tình trạng này đang là phổ biến trong quá trình lấy ý kiến doanh nghiệp đối với nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác.

Việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp để hoàn thiện pháp luật là trách nhiệm của nhà nước và là một trong các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp vẫn còn nhiều bất cập cần được nghiên cứu và hoàn thiện để xây dựng quy trình, cách thức thực hiện hiệu quả nhằm tiếp nhận được nhiều kiến nghị xác đáng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2.3.2 Xây dựng tổ chức thực hiện các dự án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Sự cần thiết phải tổ chức các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nghị định số 55/2019/NĐ-CP xây dựng và thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với tư cách là một trong hai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Nghị định này (từ Điều 10 đến Điều

13). Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên được thực hiện là nhằm hiện thực hóa nội dung khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và theo quan điểm cá nhân, sự cần thiết phải có các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là xuất phát từ các lý do:

- Việc xây dựng và thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp căn cứ vào Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 (điểm b khoản 3 Điều 14), theo đó, Luật này quy định: “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:... b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật”.
- Việc xây dựng và thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm thực hiện một cách đồng bộ, tổng thể các hoạt động hỗ trợ pháp lý ở những giai đoạn nhất định (thường là 05 năm) bao gồm việc bố trí nguồn lực, xác định mục tiêu rõ ràng trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhất là việc thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp.

Các loại Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Việc xây dựng các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp căn cứ vào nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong từng thời kỳ, ngành, lĩnh vực, địa phương.

Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp: các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý chủ động hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp đề xuất hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, gửi đến Bộ Tư pháp để tổng hợp xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp; Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và tổ chức khác, cá nhân có liên quan xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi bộ, cơ quan ngang bộ: Theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thì bộ, cơ quan ngang bộ lồng ghép các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vào Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi địa phương:

Theo quy định số 55/2019/NĐ-CP, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức khác và cá nhân có liên quan xây dựng và đề xuất Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp.

Ngoài ra, để đảm bảo tính khả thi của các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương (khoản 3 Điều 12).

Qua những phân tích nêu trên cho thấy, sự khác nhau giữa Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành khác với Chương trình của địa phương ở phạm vi, đối tượng thực hiện. Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành được triển khai trên phạm vi toàn quốc, với tất cả các loại hình doanh nghiệp thụ hưởng với các mục tiêu cụ thể, do Bộ Tư pháp chủ trì trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở địa phương được triển khai trong phạm vi địa phương, với các đối tượng là các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn địa phương.

Các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP quy định các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm:

- Hoạt động cung cấp thông tin: thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp (nếu có);
- Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật: bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật;
- Hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp và các hoạt động tư vấn pháp luật khác phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa và nguồn lực.

Trên đây là những hoạt động cơ bản của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, khác với Nghị định số 66/2008/NĐ-CP thì Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã xác định rõ các hoạt động của Chương trình. Trước đây, Nghị định số 66/2008/NĐ-CP chỉ

xác định mục tiêu, căn cứ và thẩm quyền xây dựng các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó có Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, Chương trình bộ, ngành và Chương trình địa phương. Đến Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thì Chương trình ở bộ, ngành đã không được ghi nhận thành việc ban hành thành các chương trình riêng của bộ, ngành mà lồng ghép các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý vào Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Những kết quả đạt được khi thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện giai đoạn 2010-2014, giai đoạn 2015-2020 đã bước đầu tạo ra được “cú hích” trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên cả nước. Để thực hiện các chương trình này, Thủ tướng Chính phủ đã bố trí một khoản kinh phí dành riêng cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (180 tỷ đồng bao gồm từ ngân sách Trung ương, địa phương và huy động từ nguồn kinh phí xã hội hóa của doanh nghiệp), nguồn kinh phí này đã tiếp thêm sức mạnh cho các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các hoạt động của Chương trình. Chương trình đã triển khai đồng bộ các hoạt động với 3 Dự án: thông tin pháp luật cho doanh nghiệp; tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể. Cụ thể từ năm 2010-2018, Chương trình đã tổ chức 120 tọa đàm/đối thoại thu hút hơn 13.000 lượt đại biểu tham dự; tổ chức 153 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp, thu hút hơn 16.000 lượt đại biểu tham dự; tổ chức 90 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho hơn 10.000 lượt cán bộ pháp chế doanh nghiệp tham dự; tổ chức 85 lớp bồi dưỡng/tọa đàm cho hơn 9.000 lượt cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tham dự; xây dựng 200 chuyên đề trên Đài truyền hình Việt Nam (VTV2); thực hiện xây dựng và duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại 30 tỉnh, thành phố trên cả nước. Hiện nay, trong giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021...

Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, hằng năm các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt

động của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. Theo báo cáo của các địa phương về Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện nay toàn bộ các địa phương đã tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Nhiều địa phương trong quá trình triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã có những mô hình hỗ trợ pháp lý sáng tạo, hiệu quả như: mô hình "Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp" của tỉnh Đồng Tháp đã góp phần đưa tỉnh Đồng Tháp liên tục duy trì dẫn đầu về chỉ số thành phần "Tính năng động của lãnh đạo" trong nhiều năm qua; mô hình "Bác sỹ doanh nghiệp" của tỉnh Bắc Ninh để giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Một số tỉnh, thành phố (như Đà Nẵng,...), Sở Tư pháp đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp, kiến nghị phương án giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trong quá trình triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận nêu trên, đã gặp phải không ít khó khăn, vướng mắc:

- Việc bố trí kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các chương trình hỗ trợ pháp lý chưa thực sự được quan tâm; định mức kinh phí đối với một số hoạt động theo quy định của pháp luật như: bồi dưỡng kiến thức pháp luật, biên soạn cẩm nang, bản tin... còn thấp so với chi trên thực tế dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các hoạt động. Ngoài ra, nhiều địa phương không có kinh phí riêng bố trí cho việc triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
- Nhiều bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương chưa ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong từng giai đoạn ảnh hưởng đến việc triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Vì vậy chưa có tính kết nối, đồng bộ trong việc triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa các bộ, ngành và với địa phương.
- Chưa huy động được đội ngũ chuyên gia có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong một số hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp dẫn đến tính hiệu quả của một số hoạt động của các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa cao. Công tác tuyên truyền các hoạt động của các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn chưa thực sự hiệu quả.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Nội dung chương 2 đã phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Qua đó đúc kết được một số nội dung sau:

- Các quy định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau từ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, Nghị định, Thông tư... Theo nghiên cứu cho thấy các văn bản này có sự liên hệ mật thiết, cũng như bổ trợ lẫn nhau trong vấn đề hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
- Phân tích, đánh giá chế định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp lần đầu tiên được ghi nhận trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, cùng với Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và việc áp dụng trên thực tế
- Chương 2 cũng chỉ ra những ưu điểm, hạn chế cơ bản của các quy định, văn bản pháp luật; nguyên nhân của những hạn chế đó giúp cho chúng ta có cái nhìn tổng quan hơn về thực trạng pháp luật ở Việt Nam hiện nay.
- Ngoài ra, đã nghiên cứu và đánh giá được thực tiễn thực hiện về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian qua và giai đoạn hiện nay. Trong đó có xây dựng và tổ chức thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

3.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam được áp dụng vào thực tiễn trong thời gian qua đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác này. Tuy nhiên, thực tiễn ở Việt Nam hiện nay đã cho thấy công tác này chưa thực sự đáp ứng được nguyện vọng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp. Do vậy, việc nghiên cứu những giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là rất cần thiết, cấp bách.

Hoàn thiện pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam phải phù hợp với đường lối đổi mới, chủ trương của Đảng và Nhà nước

Hoàn thiện các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013: Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Đồng thời, việc hoàn thiện các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi và không làm cản trở việc thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII nêu rõ: “Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân, làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế”. Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, đặt mục tiêu tới năm 2020 cả nước ta có 1 triệu doanh nghiệp (cuối năm 2019 mới đạt được trên 624.000 doanh nghiệp). Tại kỳ họp Quốc hội năm 2017, Chính phủ cũng trình Quốc hội thông qua Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Như vậy, chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp của Đảng là rõ ràng, Chính phủ, các bộ, ngành cũng thể hiện quyết tâm vì doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa và điều còn lại là Việt Nam phải xây dựng thể chế, chính sách như thế nào trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp, xã hội phải làm gì để chủ trương và chính sách đó đi vào cuộc sống.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là một nội dung công việc quan trọng của Nhà nước nên hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có mối quan hệ mật thiết

đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, nhất là hoạt động cải cách hành chính, nâng cao chính số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng, chỉ số phá sản doanh nghiệp... Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là một trong các biện pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước nhà nước trong sạch, vững mạnh, phù hợp với mục tiêu của Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đảm bảo tính đồng bộ, khả thi

Hiện nay, những tồn tại, hạn chế trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có nguyên nhân từ những hạn chế trong quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; sự quá tải do áp lực công việc của nhân sự thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp; khó khăn trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức trong việc thực thi các nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp... Do vậy, yêu cầu đặt ra đối với việc hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới là đưa ra được các giải pháp có tính đồng bộ và khả thi cao nhằm hạn chế được những yếu tố có tác động tiêu cực tới hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hướng tới việc khắc phục những hạn chế, tồn tại trong pháp luật và thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các giải pháp đề xuất hoàn thiện các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đề ra nếu không được xây dựng và thực hiện một cách đồng bộ, phù hợp với thực tiễn, nhu cầu của doanh nghiệp thì sẽ không mang tính hiệu quả cao, chỉ mang tính chất hình thức. Vì vậy, khi xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật, đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đều phải nghiên cứu kỹ các vấn đề liên quan để đưa ra giải pháp đồng bộ, xử lý từ việc hoàn thiện quy định pháp luật đến nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

3.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hoàn thiện quy định pháp luật theo hướng xây dựng nguồn ngân sách riêng cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Theo quy định, kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được cấp từ ngân sách nhà nước, Bộ, cơ quan ngang Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trên cơ sở kế hoạch hoạt động được xây dựng hàng

năm. Nguồn ngân sách này cần phải đảm bảo để vận hành mô hình hỗ trợ tư pháp cho doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp ở những vùng có nền kinh tế - xã hội khó khăn. Cần thúc đẩy, huy động thêm nguồn ngân sách mang tính xã hội hoá (huy động từ nguồn quốc tế và từ chính đóng góp của doanh nghiệp) nhằm xây dựng ngân sách mang tính bền vững lâu dài, góp phần đảm bảo hiệu quả, chất lượng của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Hoàn thiện quy định pháp luật về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một trong những nội dung mà doanh nghiệp rất quan tâm là các hình thức hỗ trợ pháp lý mà họ được Nhà nước cung cấp. Xét về mặt thực chất thì đây là vấn đề mà các doanh nghiệp quan tâm nhất và chính vì vậy, đây cũng là vấn đề mà Nhà nước cần phải quan tâm giải quyết nhất. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mặc dù đã được pháp luật (Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP) ghi nhận nội dung và biện pháp thực hiện nhưng nhìn chung, các hình thức hỗ trợ này vẫn chưa phát huy được vai trò, tác dụng trong thực tiễn, chưa đáp ứng được kỳ vọng của các doanh nghiệp. Vì vậy, đây cũng là vấn đề mà Nhà nước phải tiếp tục quan tâm giải quyết để các quyền của doanh nghiệp (quyền được tiếp cận thông tin pháp lý, quyền được giải đáp pháp luật, quyền được đối thoại với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan...) không chỉ tồn tại trên giấy mà thực sự được thực thi trong cuộc sống.

Về thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ có một điều khoản quy định về thông tin, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (Khoản 3 Điều 14), văn bản dưới Luật có Nghị định ban hành về công tác này (Nghị định số 55/2019/NĐ-CP), tuy nhiên, trên thực tế triển khai trong thời gian qua cho thấy, hiệu lực ở tầm văn bản Nghị định chưa thực sự được quan tâm thực hiện và nâng cao trách nhiệm thực hiện của các cơ quan nhà nước đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác thực thi pháp luật của doanh nghiệp, vì vậy, cần hoàn chỉnh quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (khoản 3 Điều 14) và Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo hướng cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhất là các nước Cộng đồng chung Châu Âu, việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp thông tin pháp lý là hình thức hỗ trợ pháp lý hiệu quả đã thực hiện trong thời gian qua và cần được tăng cường hơn nữa trong thời gian tới ở Việt Nam.

Việc xây dựng và khai thác thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (trên cơ sở khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 55/2019/NĐ-

CP) cần được quy định theo hướng thiết kế một Trang thông tin hoặc Cổng thông tin chính thức về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để doanh nghiệp dễ dàng cập nhật và tham khảo các thông tin pháp lý, các vướng mắc pháp lý trên thực tế đã được tháo gỡ, tránh tình trạng cơ quan nào cũng có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công việc này nhưng doanh nghiệp muốn tiếp cận và thu thập thì rất khó khăn. Việc hoàn thiện và quảng bá Trang/cổng thông tin này tới doanh nghiệp cũng cần được thực hiện bài bản và thường xuyên để tạo thói quen cho doanh nghiệp truy cập, sử dụng.

Việc giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP) tiếp tục cần được hoàn thiện theo hướng các cơ quan nhà nước phải giải đáp các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng pháp luật - tương tự như các cơ quan thuế, hải quan vẫn đang thực hiện. Trên thực tế, các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp chủ yếu liên quan đến những trường hợp cụ thể phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, cần quan tâm xây dựng và vận hành tốt mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Tư pháp quản lý trong thời gian tới.

Theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ thông qua danh sách tư vấn viên pháp luật được đăng tải trên cổng thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ đó. Sau khi thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo quy định tại Nghị định, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử đến bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo quy định, bộ, cơ quan ngang bộ xem xét thông báo bằng văn bản về việc đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nguyên tắc quy định. Trường hợp không đồng ý hỗ trợ chi phí thì phải nêu rõ lý do. Trường hợp được Bộ, cơ quan ngang Bộ đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật và sau khi có văn bản tư vấn pháp luật của tư vấn viên pháp luật thì doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật vụ việc, vướng mắc được hỗ trợ.

Nghiên cứu phương án xây dựng và vận hành mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP theo hướng quan tâm bổ sung việc Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho công tác tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên, tháo gỡ các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với các điều kiện, thủ tục cụ thể; các bộ, cơ quan ngang bộ quan tâm đẩy nhanh việc hình thành và thực hiện mạng lưới tư vấn pháp lý chuyên nghiệp tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện pháp luật. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật là một bộ phận của mạng lưới tư vấn viên theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, gồm luật sư, tổ chức

hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện thông báo tham gia và được bộ, cơ quan ngang bộ công bố công khai để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong chế định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần quy định rõ việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đẩy mạnh đối thoại pháp lý cho doanh nghiệp thông qua việc tổ chức đối thoại pháp lý công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp ở địa phương, hạn chế áp lực đẩy lên Trung ương xử lý. Cùng cố, hoàn thiện đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng/Trang thông tin điện tử chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp pháp lý cho doanh nghiệp.

Việc lấy ý kiến doanh nghiệp góp ý nhằm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật đối với doanh nghiệp cần được quy định thành một quy trình tổ chức, thực hiện cụ thể, rõ ràng, có ý kiến phản hồi tiếp thu hay không tiếp thu, lý do; có tổng kết, đánh giá, kiểm tra nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác này. Sắp tới cũng cần có biện pháp về mặt pháp luật nhằm nâng cao vai trò, vị trí, chức năng của Bộ Tư pháp trong việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức trong việc góp ý xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc nghiên cứu hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia tố tụng tài tòa án, trọng tài cũng cần phải đặt ra nhằm góp phần bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể kinh doanh này. Kinh nghiệm các nước như Singapore, Nhật Bản cho thấy, việc hỗ trợ về mặt tố tụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là rất cần thiết và có hiệu quả thiết thực, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Hoàn thiện pháp luật theo hướng nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Để hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện kịp thời, hiệu quả đòi hỏi phải có sự phân công rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý. Trên thực tế, việc triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong những năm qua còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ một phần là xuất phát từ lý do này. Sự yếu kém trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức này không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của doanh nghiệp mà còn làm gia tăng các vụ việc pháp lý, các tranh chấp trong kinh doanh cũng như các khiếu nại, tố cáo làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì thế cần quy định rõ, đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhất

là trong việc thông tin đúng, kịp thời các thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp và tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trong số các cơ quan nhà nước thì Bộ Tư pháp có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Vì vậy, sắp tới trong pháp luật cần có giải pháp để nâng cao hơn nữa vai trò của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực này.

Đối với Bộ Tư pháp trong thời gian tới vẫn cần có trách nhiệm chính về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam. Với vai trò này, Bộ Tư pháp cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- (1) nghiên cứu, hoàn thiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo các phương thức mới, hiện đại, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm;
- (2) tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên phạm vi cả nước;
- (3) tổ chức, kiện toàn đầu mối hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ Trung ương tới địa phương;
- (4) đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
- (5) xây dựng, vận hành hệ thống thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tập trung một đầu mối, đáp ứng được nhu cầu thông tin pháp lý đúng, kịp thời của doanh nghiệp, định kỳ công bố thông tin, thống kê về kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và hiệu quả của nó.

Ngoài ra, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp cần quan tâm hơn nữa việc đánh giá, tổng kết kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hàng năm và 5 năm 1 lần trên phạm vi toàn quốc; quan tâm nghiên cứu và triển khai các Đề tài khoa học cấp bộ nghiên cứu về vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để từ đó nghiên cứu và hoàn thiện các quy định pháp luật trong các hoạt động này, đồng thời triển khai thống nhất, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên cả nước, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp về hỗ trợ pháp lý ở Việt Nam.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mang tính chuyên ngành cao, do đó, Bộ Tư pháp mặc dù được coi là cơ quan đầu mối có vai trò thống nhất quản lý nhà nước và thực thi một số hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhưng do bị hạn chế về nhiều mặt (năng lực chuyên môn, bộ máy, kinh phí, nhân lực thực hiện...) nên không thể một mình gánh vác được hết trọng trách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Vì vậy, trong Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã dành nhiều quy định cụ thể để làm rõ mối quan hệ giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành khác có liên quan đến việc thực thi trách nhiệm chung của Nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu các quy định về vấn đề này có thể nhận định rằng, quy định về chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của các bộ, ngành và đặc biệt là mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan này với Bộ Tư pháp – đầu mối về công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vẫn còn không ít điều chưa rõ, chưa đầy đủ, chưa hợp lý.

Ví dụ: Nghị định số 55/2019/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn lập dự toán, bố trí, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, quy định này không rõ phạm vi, trách nhiệm, kết quả thực hiện. Vì vậy, đây sẽ là vấn đề mà sắp tới Nhà nước ta phải quan tâm giải quyết.

Ở Việt Nam cũng như trên thế giới, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không phải là độc quyền của Nhà nước. Hiệp hội, các tổ chức đại diện cho các doanh nghiệp, các Liên đoàn, Luật sư cũng đóng vai trò không kém phần quan trọng trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp ở nước ta trong thời gian qua còn nhiều hạn chế.

Tình trạng hoạt động khó khăn của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, nhất là trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thành viên của mình có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân rất quan trọng là điều kiện vật chất dành cho các tổ chức này còn rất yếu kém, thiếu thốn. Vì vậy, nhằm tăng cường vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Nhà nước cần có quy định pháp luật để khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức này phát huy vai trò về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Nhà nước ký các hợp đồng giao việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp để các tổ chức đại diện này có điều kiện về mặt tài chính để thành lập, duy trì các trung tâm tư vấn pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp hội viên của mình; định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, hội nghị đối thoại lấy ý kiến doanh nghiệp hội viên; thực hiện khảo sát, lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp về các thông tin, chỉ số, phản hồi cho các cơ quan nhà nước tham khảo, phục vụ việc điều hành nền kinh tế có hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với cán bộ, công chức và đối với doanh nghiệp

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức các cấp, các ngành và doanh nghiệp về tầm quan trọng của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp. Việc hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp cần được nhìn nhận đúng đắn, đầy đủ và toàn diện. Thực tiễn những năm qua đã cho thấy, nội dung pháp luật cũng như việc hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp chưa được các cơ quan, tổ chức, nhân dân và toàn xã hội nhìn nhận một cách đúng đắn, đầy đủ và toàn diện về vị trí, vai trò và ý nghĩa của nó trong việc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Thực trạng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp cho thấy vẫn còn

hiệu bất cập, hạn chế về cả nội dung và hình thức pháp luật. Vì vậy, việc nâng cao tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp luật đối với cán bộ, công chức và doanh nghiệp là giải pháp cần thiết và đầu tiên phải thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Việc nhận thức đúng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì mới hành động đúng theo pháp luật được.

Đối tượng được tuyên truyền không chỉ cho các cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mà còn cho cả doanh nghiệp, người quản lý, sử dụng và lao động trong doanh nghiệp, vì:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để họ biết mình phải làm gì, làm như thế nào để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để họ biết về quyền và lợi ích của mình, qua đó đề nghị các cơ quan nhà nước có liên quan phải thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với doanh nghiệp.

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý hiện nay đã có nhưng chưa thực sự hiệu quả. Ví dụ: Trang tin về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin của Bộ Tư pháp vì nhiều lý do, trong đó có nguồn nhân lực và kinh phí cho Trang thông tin chưa được đầu tư, cập nhật thường xuyên; các thông tin chưa được phân loại, chưa thu hút được nhiều lượt truy cập thông tin của các cá nhân, cơ quan, tổ chức và của doanh nghiệp.

Vì vậy, việc tổ chức tổng kết, đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện thực trạng hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp đặt trong bối cảnh hiện nay trước những yêu cầu của quy định pháp luật, nhu cầu cần hỗ trợ pháp luật của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm xây dựng và tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần tập trung, nâng cao các hình thức tuyên truyền, phổ biến hiệu quả như sau:

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm, hiệu quả về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Các bộ, ngành và địa phương cần chủ động xây dựng, hoàn thiện các mô hình hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như mô hình “*Cà phê doanh nhân*”, “*Cà phê doanh nghiệp thứ 7*”... nhằm rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, là địa chỉ để giải đáp các thắc mắc pháp lý cho doanh nghiệp và tiếp nhận các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thi hành pháp luật. Mô hình “*Bác sĩ doanh nghiệp*” ở tỉnh Bắc Ninh. Đây là mô hình sáng tạo nhằm thực hiện chủ trương hỗ trợ cho doanh nghiệp; Chính phủ đổi mới, sáng

tạo thông qua việc các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các hoạt động cụ thể nhằm giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuẩn đoán những vướng mắc pháp lý để đưa ra giải pháp cho doanh nghiệp. Mô hình này của tỉnh Bắc Ninh cần được nghiên cứu thí điểm mở rộng hơn ở các tỉnh khác.

Việc nhân rộng và phát triển các mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp sẽ tạo ra các điểm sáng trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hình thành các mô hình hiệu quả cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu cần hỗ trợ của các loại hình doanh nghiệp, phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương trên cả nước.

Quan tâm triển khai thường xuyên có hiệu quả, chất lượng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm thông tin thường xuyên pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tới các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thông qua các tọa đàm, hội nghị đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp; các hội nghị, bồi dưỡng pháp luật kinh doanh trực tuyến cho doanh nghiệp. Quan tâm, đầu tư nhân lực và kinh phí cho Trang tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (của Bộ Tư pháp) để thu hút sự truy cập của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, việc tiếp nhận, phản hồi các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật, nhất là các quy định pháp luật liên quan đến doanh nghiệp như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp,... cần được tin học hóa và áp dụng công nghệ cuộc Cách mạng 4.0 để phát huy hơn nữa nhiệm vụ này cũng như vai trò của Bộ Tư pháp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

Việc xây dựng thường xuyên và phát hành các bản tin, tài liệu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đổi mới các hình thức, nội dung trong việc xây dựng và phát sóng định kỳ hàng tuần các chương trình “Kinh doanh và pháp luật” trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; xây dựng các Clip bài giảng điện tử về pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp, các tài liệu hướng dẫn pháp luật đơn giản, cụ thể dễ hiểu để phát rộng rãi trên các môi trường mạng, điện tử hay các trang xã hội để tăng cường lan tỏa các quy định pháp luật tới từng doanh nghiệp có nhu cầu.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; giữa cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Việc tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; giữa cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là một trong những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được giao cho

các cơ quan nhà nước, cụ thể là bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 nói chung và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP nói riêng cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp trong việc phối hợp, hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong khi đó, trên thực tiễn hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Trung ương và địa phương thì công tác giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; giữa cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả. Ví dụ: Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020, tuy là Chương trình liên ngành, nhưng công tác phối kết hợp liên ngành giữa các cơ quan ở bộ, ngành và địa phương với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia của các bộ như Bộ Công Thương, Bộ Tài chính... các hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Chính vì vậy, trong thời gian tới việc tăng cường mối quan hệ phối hợp trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa là trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và là trách nhiệm chủ động của tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp. Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp nếu được thực hiện hài hòa sẽ góp phần không nhỏ vào việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

Ngoài ra, tăng cường cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong quá trình tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo ra nguồn lực thống nhất tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong thời gian tới là rất cần thiết nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo giữa các hoạt động (ví dụ: hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các tọa đàm, đối thoại với doanh nghiệp...), phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Trên tinh thần như vậy, để tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; giữa cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần phải thống nhất và thực hiện các giải pháp sau:

- Thống nhất sự phối hợp nên được thực hiện thông qua việc phối hợp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị đối thoại, tọa đàm, lấy ý kiến doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật; phối hợp trong việc xây dựng tài liệu, giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp; phối hợp giải đáp pháp luật cho doanh

ngành, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp chung thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa Trung ương với địa phương, giữa các bộ, ngành với nhau và giữa bộ, ngành với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các hiệp hội trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Cơ chế phối hợp này là để xây dựng, duy trì, cập nhật và khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quy định pháp luật, các vụ việc pháp lý, vướng mắc pháp luật được đồng bộ, thống nhất, phát huy vai trò đầu mối của Bộ Tư pháp cũng như vai trò của các bộ, ngành địa phương, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Ngoài ra, việc phối hợp trong xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (bao gồm Chương trình liên ngành và Chương trình địa phương) cũng cần có sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và của cả doanh nghiệp trong quá trình xây dựng và thực hiện Chương trình nhằm phát huy tối đa hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý, tránh trùng lặp, lãng phí trong các hoạt động.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và tổng kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được đánh giá bước đầu đã có những kết quả thực hiện tích cực nhất là trong việc triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Để đạt được kết quả trên, hàng năm Bộ Tư pháp đều phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành kiểm tra, giám sát và tổng kết công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các Bộ, ngành và địa phương đại diện cho các tỉnh ở các miền Bắc, Trung và Nam và một số tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Qua công tác kiểm tra, giám sát và tổng kết công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các Bộ, ngành và địa phương đại diện cho các tỉnh ở các miền Bắc, Trung và Nam và một số tổ chức đại diện cho doanh nghiệp đã tiếp nhận được nhiều thông tin thực tiễn về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn và các kiến nghị đề xuất về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, thực hiện các kiến nghị của các cơ quan, tổ chức nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Từ thực tế trên, các cơ quan chức năng có thẩm quyền, nhất là Bộ Tư pháp cần tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tổng kết hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm kịp thời phát hiện các vướng mắc, khó khăn, uốn nắn kịp thời các nội dung, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tập trung công tác kiểm tra, giám sát và tổng kết công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng công tác kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm, nhất là những nơi có nhiều đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp. Thường xuyên tổng kết, đánh giá những mặt được, chưa được trong quá trình kiểm tra, giám sát, từ đó nghiên cứu, tổng hợp đề xuất hoặc sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không còn phù hợp với thực tiễn hoặc ban hành văn bản chỉ đạo việc thực hiện trong toàn quốc nhằm tạo sự thống nhất trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tránh trùng lặp, lãng phí và hình thức, không đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Việc tổng kết thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo định kỳ hoặc theo chuyên đề phải hình thành được những quan điểm, những bài học và những hướng dẫn để đảm bảo việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện thống nhất theo một quy chuẩn chung mà pháp luật quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các hình thức, phương tiện, công nghệ thông tin hiện đại nhằm truyền tải, thực hiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Với việc chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, nhất là việc thông tin, tuyên truyền về pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng sẽ nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cán bộ, công chức cơ quan nhà nước nói chung và thực hiện sử dụng, thụ hưởng các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các doanh nghiệp, người lao động nói riêng sẽ được nâng cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý đa dạng của doanh nghiệp.

Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 quy định về hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là một trong 07 giải pháp, hình thức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Luật, giải pháp này được đánh giá là quan trọng và xuyên suốt, đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Luật (mặt bằng sản xuất, thuế, tài chính...). Nghị định số 55/2019/NĐ-CP tại Mục 1, Chương II đã quy định việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập

nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật (Điều 5 đến Điều 9), theo đó, ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những giải pháp xuyên suốt, quan trọng của các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là việc hoàn thiện Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Tư pháp quản lý nhằm đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần quan tâm nghiên cứu và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Việc quản lý, sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật các ứng dụng công nghệ thông tin cần được triển khai áp dụng đến các cơ quan tư pháp trong toàn quốc và kể các bộ phận tư pháp ở các cơ quan lãnh sự quán, đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài. Theo đó, cần xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để tổ chức thực hiện, báo cáo thống kê hiệu quả về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ Trung ương tới địa phương.
- Cần quan tâm kiện toàn và nâng cấp “Trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” của Bộ Tư pháp thành “Trang thông tin Quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” nhằm phục vụ công tác quản lý, khai thác thông tin, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công khai thông tin về kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác thông tin pháp luật cho doanh nghiệp, giải đáp pháp luật và tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật, tích hợp các nội dung, thông tin về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương vào Trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm thống nhất đầu mối và quản lý, theo dõi chung hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Kinh nghiệm các nước như Anh, Pháp, Hàn Quốc cho thấy, việc hỗ trợ thông tin pháp lý cho doanh nghiệp qua cơ sở dữ liệu, trang tin điện tử là hiệu quả và đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số hiện nay.
- Nghiên cứu thí điểm, đánh giá kết quả, nhân rộng việc tuyên truyền, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các kênh thông tin khác ngoài kênh thông tin trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các Trang thông tin điện tử... như kênh thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Facebook, Youtube, Tiktok và các mạng xã hội khác... đang được đánh giá có tính tuyên truyền, phổ biến cao và tính lan tỏa mạnh mẽ hơn đối với các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

Hoàn thiện chế độ khen thưởng, xử lý vi phạm trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Kịp thời động viên, khen thưởng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức có thành tích

trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Bộ Tư pháp cần có các chế độ khen thưởng khích lệ cho các cá nhân, tổ chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Ví dụ: cần ban hành Quy chế khen thưởng và tổ chức thực hiện các hoạt động gắn với việc nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua việc tổ chức thường xuyên hàng năm để bình chọn, tôn vinh các luật sư, văn phòng luật sư... có nhiều hoạt động thiết thực, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là việc thông tin kịp thời, chính xác các thông tin pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu, thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận và xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật; xử lý nghiêm, kiên quyết thay thế những công chức những nhiều, gây phiền hà, vi phạm đạo đức, lối sống và chuyên môn nghiệp vụ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Ví dụ: trường hợp công chức không thực hiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận và xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp thì có thể xem xét để đánh giá mức độ hoàn thành công việc cuối năm và là căn cứ để xem xét khi bình bầu, khen thưởng cho cán bộ, công chức đối với nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được giao.

Đối với công chức phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp thực hiện không đúng hoặc không thực hiện việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các hình thức như thông tin pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu, thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận và xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật. Đối với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và các cá nhân, doanh nghiệp cũng phải xử lý nghiêm nếu có hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gây lãng phí ngân sách của nhà nước và kịp thời khen thưởng bằng các hình thức khen thưởng xứng đáng đối với kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Nội dung chương 3 đã nêu ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Qua đó đúc kết được một số nội dung sau:

- Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải phù hợp với đường lối đổi mới, chủ trương của Đảng và Nhà nước; đảm bảo tính đồng bộ, khả thi
- Các giải pháp đề xuất đồng bộ từ phương hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật đến thực thi pháp luật, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đến huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp vào hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mà Nhà nước đang thực hiện.
- Các giải pháp đề xuất nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh,.

KẾT LUẬN

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để phát triển DNNVV là một chủ trương lâu dài và đúng đắn của Đảng và nhà nước nhằm phát huy mọi nguồn lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình sau Covid- 19, các DNNVV phải đương đầu với rất nhiều biến động trên thị trường, đương đầu với sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới. Mặt khác, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi doanh nghiệp phải phát triển khoa học và công nghệ để đón đầu và tận dụng cơ hội từ xu hướng phát triển mới. Song, chỉ bằng sự nỗ lực đơn lẻ của các DNNVV thì khó có thể vượt qua những thách thức này. Các DNNVV cần có sự hỗ trợ tích cực của nhà nước trong việc giảm thiểu các rủi ro, các rào cản từ phía cơ chế chính sách, tạo môi trường kinh doanh thực sự bình đẳng, thuận lợi, rõ ràng và minh bạch nhằm khuyến khích các DNNVV phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Việc nghiên cứu pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là điều hết sức cần thiết, nhằm tìm ra mô hình điều chỉnh pháp luật phù hợp, bảo đảm sự hoàn thiện và phát triển ổn định ngày càng tốt hơn trong nền kinh tế - xã hội của đất nước. Qua việc nghiên cứu đề tài, khoá luận đã làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, qua đó có thể thấy rằng cơ chế hỗ trợ này tương đối phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp hiện nay. Song, thực tế cho thấy cơ chế này còn chịu sự điều chỉnh có nhiều bất cập từ khía cạnh pháp luật thực định nên chưa thể phát huy được trong thực tiễn của Việt Nam và đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Nhiều quy định nằm trong các văn bản khác nhau còn chưa thống nhất, khiến cho việc áp dụng chúng vào cuộc sống chưa được như ý muốn. Điều đó có nghĩa là thực trạng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Việt Nam còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhược điểm gây ra những trở ngại cho việc thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cũng như phát huy được cơ chế này nhằm nâng cao ý thức pháp lý của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế như hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, khoá luận đã đề ra các quan điểm hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các giải pháp cơ bản để hoàn thiện, thực thi hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp các giải pháp được trình bày trong bài được phân tích và đề xuất trên cơ sở luận cứ khoa học và nghiên cứu pháp luật, thực tiễn thi hành hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian qua nhằm đưa ra các giải pháp đồng bộ, có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay và định hướng trong thời gian tới, vì vậy, việc quan tâm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vượt qua giai đoạn

khó khăn để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi phải có sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan có liên quan từ Trung ương tới địa phương trên cả nước và các cơ quan đại diện ở nước ngoài, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và bản thân các doanh nghiệp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo bằng Tiếng Việt:

1. Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017.
2. Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
3. Nghị định số 55/2019/NĐ-CP
4. Nghị định số 80/2021/NĐ-CP
5. Thông tư 64 /2021/TT-BTC
6. Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2022, Nhà xuất bản Thống kê
7. *Luật sư. Nguyễn Ngọc Lan*, Đẩy mạnh cơ chế phối hợp đa bên hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư Pháp, 2023.
8. *Hải Lam Phương*, Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Tư Pháp Bình Thuận, 2021

Danh mục các Website tham khảo:

1. https://htpldn.moj.gov.vn/SMPT_Publishing_UC/TinTuc/PrintTL.aspx?idb=2&ItemID=1846&l=/noidung/tintuc/Lists/Nghiencuutraodoi
2. <https://thuvienphapluat.vn/>
3. <https://phaply.net.vn/doanh-nghiep-nho-va-vua-ki-vong-co-hoi-hoi-nhap-tu-chinh-sach-a257822.html>
4. <https://mof.gov.vn/hoidapcstc/ifa/detail/142395>
5. https://htpldn.moj.gov.vn/SMPT_Publishing_UC/TinTuc/PrintTL.aspx?idb=2&ItemID=1846&l=/noidung/tintuc/Lists/Nghiencuutraodoi
6. <https://baohinhphu.vn/bo-tai-chinh-tang-cuong-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua-102240124095119507.htm>